

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG



BÁO CÁO MÔN HỌC PROJECT II
ĐỀ TÀI: XÂY DỰNG WEBSITE BÁN QUẦN ÁO

Sinh viên thực hiện: Trần Thanh Quang

MSSV: 20198325

Lớp: IT-VUW 02 K64

Giảng viên hướng dẫn: Đinh Thị Hà Ly

Hà Nội, tháng 3 năm 2023

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN	7
I. Tổng quan đề tài	7
1. Giới thiệu đề tài	7
2. Lý do chọn đề tài	7
3. Đối tượng khách hàng	8
II. Tóm tắt chức năng hiện có của đề tài	8
1. Trang người dùng	8
1.1. Lọc sản phẩm theo loại hàng	8
1.2. Xem chi tiết sản phẩm	9
1.3. Chọn size, màu, số lượng để thêm vào giỏ hàng	9
1.4. Xem thông tin giỏ hàng, chỉnh sửa	9
1.5. Thanh toán	9
2. Trang quản trị	9
2.1. Hiện thị hóa đơn, thao tác chỉnh sửa trạng thái	9
2.2. Nhập, chỉnh sửa danh mục hàng hoá	9
2.3. Quản lý, hiển thị loại sản phẩm	9
2.4. Quản lý, hiển thị màu sắc	9
2.5. Quản lý, hiển thị sản phẩm	10
2.6. Quản lý, hiển thị ảnh sản phẩm	10
2.7. Quản lý, hiển thị size sản phẩm	10
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH, THIẾT KẾ HỆ THỐNG VÀ THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU	11
I. Phân tích, thiết kế hệ thống	11
I. Khảo sát thực tế	11
1.1. Thói quen tiêu dùng	11

1.2.	Chức năng cần có.....	11
1.3.	Yêu cầu bài toán	11
1.4.	Quy trình nghiệp vụ của cửa hàng:.....	12
2.	Quy trình hoạt động.....	13
3.	Đặc tả Use-case	14
3.1.	Bảng xác định actor	14
3.2.	Bảng xác định user case.....	14
3.3.	Đặc tả từng Use-case	15
II.	Thiết kế cơ sở dữ liệu	21
1.	Đặt vấn đề.....	21
2.	Thiết kế các bảng vật lý.....	21
2.1	Bảng tbl_admin.....	21
2.2	Bảng tbl_cart.....	22
2.3	Bảng tbl_carta	22
2.4	Bảng tbl_color.....	23
2.5	Bảng tbl_danhmuc	23
2.6	Bảng tbl_diachi	23
2.7	Bảng tbl_loaisanpham	23
2.8	Bảng tbl_order	24
2.9	Bảng tbl_payment.....	24
2.10	Bảng tbl_sanpham.....	25
2.11	Bảng tbl_sanpham_anh.....	25
2.12	Bảng tbl_sanpham_size	25
3.	Database diagram	26
CHƯƠNG 3: KIẾN THỨC TỔNG QUÁT XÂY DỰNG ĐỀ TÀI		27
I.	Tổng quan về HTML.....	27

1.	Cấu trúc cơ bản	27
2.	Font Awesome	28
3.	Thẻ các mã ký tự đặc biệt trong html	28
4.	Thẻ Script	29
II.	CSS:	29
1.	CSS là gì?	30
2.	Cách sử dụng CSS	30
III.	Javascript.....	31
1.	Javascript là gì?	31
2.	Chức năng.....	31
3.	Cách dùng	32
IV.	PHP	32
V.	XAMPP	33
VI.	Ajax.....	34
VII.	CkEditor và CkFinder.....	35
CHƯƠNG 4: DEMO CHƯƠNG TRÌNH		35
I.	Trang quản trị	35
1.	Đăng nhập.....	36
2.	Đơn hàng chưa hoàn thành	36
3.	Đơn hàng đã hoàn hành	37
4.	Tất cả đơn hàng	37
5.	Danh sách danh mục	38
6.	Thêm danh mục	38
7.	Danh sách loại sản phẩm	39
8.	Thêm loại sản phẩm.....	39
9.	Danh sách loại màu sắc	40

10.	Thêm loại màu sắc	40
11.	Danh sách sản phẩm	41
12.	Thêm sản phẩm.....	41
13.	Danh sách ảnh sản phẩm	42
14.	Thêm ảnh sản phẩm.....	42
15.	Danh sách size sản phẩm	43
16.	Thêm size sản phẩm	43
II.	Trang người dùng	43
1.	Trang chủ	44
2.	Trang sản phẩm	44
3.	Trang chi tiết sản phẩm	45
4.	Trang giỏ hàng.....	45
5.	Trang thanh toán.....	46
6.	Trang địa chỉ thanh toán	46
7.	Trang phương thức thanh toán	47
8.	Trang thông báo thanh toán	47

LỜI CẢM ƠN

Em xin được gửi lời cảm ơn chân thành đến cô Đinh Thị Hà Ly - Giảng viên Trường Công Nghệ Thông Tin – Đại học Bách khoa Hà Nội, người đã nhận Project của em. Trong thời gian làm bài tập lớn môn học Project 2, em đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ, chỉ bảo cũng như những lời động viên đến từ cô, cô luôn vui vẻ hướng dẫn tận tình mỗi khi em gặp khó khăn, luôn tạo điều kiện giúp đỡ để em có thể hoàn thành thật tốt project lần này của mình.

Em rất vui khi được gắn bó cùng cô để phát triển trong bài tập lần này của mình. Cô không chỉ là một người cô, mà còn là một người bạn, một người đồng hành cùng em trong quá trình em tìm tòi và học hỏi những kiến thức cần thiết để hoàn thiện bản thân, hoàn thành bài tập một cách tốt nhất. Thật sự em không biết nói gì hơn ngoài những lời cảm ơn cô và chúc cô luôn thành công trong sự nghiệp cũng như trong việc giảng dạy.

Em cũng rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của cô trong việc bảo vệ lần này để em có thể bổ sung, nâng cao kiến thức của mình.

Em xin chân thành cảm ơn.

Hà Nội, ngày 19/03/2023

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN

I. Tổng quan đề tài

1. Giới thiệu đề tài

- Việc kinh doanh mua bán là nhu cầu không thể thiếu đối với mỗi chúng ta. Trong thời đại cạnh tranh hiện nay việc giới thiệu sản phẩm kinh doanh đến từng cá nhân với chi phí thấp, hiệu quả cao là một vấn đề nan giải của người kinh doanh cùng với nhu cầu mua sắm với những sản phẩm đa chủng loại, đạt chất lượng, và hợp túi tiền của người tiêu dùng vì vậy thương mại điện tử đã được ra đời và dần dần phát triển trên toàn thế giới.
- Phổ biến các sản phẩm của cửa hàng kinh doanh đến khách hàng thông qua các bảng báo giá tuy nhiên chi phí khá cao vì số lượng sản phẩm ngày một đa dạng và giá cả thay đổi liên tục và tính phổ biến không cao chưa đáp ứng được nhu cầu người dùng.
- Mặt khác để nhằm thuận tiện hơn trong việc quản lý được người dùng, thông tin nhà sản xuất, cập nhật giá sản phẩm, quản lý sản phẩm...
- Trang web bán quần áo có vai trò khá quan trọng trong nhịp sống hối hả của chúng ta ngày nay khi việc giành thời gian để ra ngoài để mua sắm trở nên là một điều quá xa xỉ.. Những lo lắng về giao thông không an toàn và hạn chế trong việc mua hàng truyền thống có thể tránh được trong khi mua sắm trực tuyến. Với mua sắm trực tuyến (online), bạn cũng không cần phải lo lắng về điều kiện thời tiết. Người tiêu dùng và các khách hàng là những tổ chức, công ty,... đang dần chuyển sang mua sắm trực tuyến nhiều hơn nhằm tiết kiệm thời gian. Website sẽ giúp bạn có cái nhìn tổng quát hơn về các sản phẩm, nhu cầu mua bán của người dùng phân loại theo từng giá cả, giới tính, size, các loại mẫu quần áo,...

2. Lý do chọn đề tài

- Giảm chi phí bán hàng tiếp thị và giao dịch. Bằng phương tiện Internet/Web, một nhân viên bán hàng có thể giao dịch được với rất nhiều khách hàng, catalogue điện tử (electronic catalogue) trên Web phong phú hơn nhiều và thường xuyên cập nhật so với catalogue in ấn chỉ có khuôn khổ giới hạn và luôn lỗi thời.

- Internet/Web giúp người tiêu thụ và các cửa hàng kinh doanh giảm đáng kể thời gian và chi phí giao dịch (giao dịch được hiểu là từ quá trình quảng cáo, tiếp xúc ban đầu, giao dịch đặt hàng, giao dịch thanh toán). Những trở ngại của việc tiếp cận phương tiện Internet/Web trong hầu hết các trường hợp sẽ mang lại nhiều thuận lợi và lợi ích trong kinh doanh. Thế nhưng, tại sao nhiều cửa hàng vẫn không tận dụng các tiến bộ kỹ thuật tuyệt vời của Internet. Đó chính là một số rào cản hay nói cách khác đó chính là những khó khăn khi các cửa hàng tiếp cận đến loại hình bán hàng trực tuyến này.
- Quảng cáo không giới hạn với một chi phí thấp nhất.
- Có cơ hội liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, công ty hoặc các tổ chức.
- Nhận thông tin phản hồi nhanh của khách hàng, đối tác nhanh nhất.
- Tạo một hình ảnh tốt cho cửa hàng.
- Tiết kiệm chi phí, hoạt động không nghỉ 24/24 mà không cần đội ngũ nhân viên phục vụ.
- Làm cho việc kinh doanh của cửa hàng được phát triển hơn.
- Ngoài ra website còn có mục đích giới thiệu rộng cho nhiều khách hàng được biết hơn về cửa hàng, thu hẹp được khoảng cách xa gần giải quyết được vấn đề đường xa việc đi lại khó khăn lại hay tắc nghẽn giao thông.
- Mặt khác để nhằm thuận tiện hơn trong việc quản lý được người dùng, thông tin nhà sản xuất, cập nhật giá sản phẩm, quản lý sản phẩm... Vì vậy em đã chọn làm về đề tài hệ thống website bán hàng online cho một cửa hàng bán quần áo

3. Đối tượng khách hàng

- Website thiết kế bán quần áo cho mọi đối tượng khách hàng là phái nam, phái nữ trong độ tuổi thanh thiếu niên và trẻ em.

II. Tóm tắt chức năng hiện có của đề tài

1. Trang người dùng

1.1. Lọc sản phẩm theo loại hàng

Chọn loại nhãn hiệu hoặc loại cần xem sản phẩm sẽ hiển thị theo loại, nhãn hiệu tương ứng

1.2. Xem chi tiết sản phẩm

Chọn vào sản phẩm cần xem sẽ chuyển sang trang chi tiết, nơi mà người dùng có thể xem tất cả thuộc tính sản phẩm, thêm vào giỏ hàng

1.3. Chọn size, màu, số lượng để thêm vào giỏ hàng

Cho phép người dùng chọn size, màu sắc, số lượng để thêm vào giỏ hàng

1.4. Xem thông tin giỏ hàng, chỉnh sửa

Cho phép người dùng xem thông tin giỏ hàng để chỉnh sửa

1.5. Thanh toán

Yêu cầu người dùng đăng nhập để thanh toán, hiển thị thông tin đơn hàng và thông tin người nhận

2. Trang quản trị

2.1. Hiển thị hóa đơn, thao tác chỉnh sửa trạng thái

Hiển thị hóa đơn, cho phép người quản trị thao tác chỉnh sửa trạng thái hóa đơn, xem chi tiết hóa đơn.

2.2. Nhập, chỉnh sửa danh mục hàng hoá

Hiển thị danh mục hàng hoá đang có, cho phép người quản trị thực hiện thao tác thêm, sửa, xoá các danh mục hàng hoá không còn hữu hiệu cũng như các danh mục cần thêm đối với trang web,...

2.3. Quản lý, hiển thị loại sản phẩm

Hiển thị danh sách các loại sản phẩm như áo nam, quần nữ, đồ trẻ em,... Cho phép người quản trị thực hiện thêm, sửa, xoá đối với các loại sản phẩm đã hết, hoặc các loại sản phẩm cần thêm mới,...

2.4. Quản lý, hiển thị màu sắc

Hiển thị tất cả các loại màu sắc của sản phẩm hiện có trong cửa hàng, Cho phép người quản trị thực hiện thêm, sửa, xoá đối với các loại màu sắc không còn tồn tại, hoặc các loại màu sắc mới nhập về cửa hàng,...

2.5. Quản lý, hiển thị sản phẩm

Hiển thị tất cả các sản phẩm hiện có trong cửa hàng, cho phép người quản trị thực hiện thêm, sửa, xoá đối với các loại sản phẩm đã hết size, hoặc các loại sản phẩm mới nhập về cửa hàng,...

2.6. Quản lý, hiển thị ảnh sản phẩm

Hiển thị ảnh sản phẩm, cho phép người quản trị có thể thực hiện các chức năng thêm, sửa, xoá đối với ảnh sản phẩm

2.7. Quản lý, hiển thị size sản phẩm

Hiển thị size sản phẩm, cho phép người quản trị có thể thực hiện các chức năng thêm, sửa, xoá đối với các size sản phẩm tương ứng

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH, THIẾT KẾ HỆ THỐNG VÀ THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU

I. Phân tích, thiết kế hệ thống

I. Khảo sát thực tế

1.1. Thói quen tiêu dùng

- Người tiêu dùng thường có thói quen lên mạng tìm hiểu thông tin về sản phẩm trước khi họ quyết định mua hàng tại cửa hàng hoặc online. Hành vi mua hàng này cho thấy tầm quan trọng của một trang web đối với các doanh nghiệp ngày nay.
- Bán hàng là yếu tố sống còn đối với mọi doanh nghiệp. Đó là cách duy nhất để bạn có thể duy trì hoạt động của công ty. Nếu không bán được hàng, bạn sẽ không có tiền để trả các chi phí vận hành doanh nghiệp. Cải thiện doanh số bán hàng là cách tốt nhất gia tăng sự thành công cho doanh nghiệp của bạn. Khi có một trang web, doanh nghiệp của bạn có thể hiện diện trực tuyến trên internet. Điều này giúp doanh nghiệp tiếp cận được nhiều người tiêu dùng trực tuyến, từ đó có nhiều cơ hội bán hàng.
- Đại dịch Covid-19 cũng là một yếu tố tác động lớn đến hành vi, thói quen người tiêu dùng dẫn đến việc mua sắm online tăng mạnh. Những thói quen này đã ăn sâu và có thể sẽ tiếp tục được duy trì phát triển mạnh thời gian tới. 73% người tiêu dùng Việt sử dụng tin nhắn thông qua các website bán quần áo, hotline hoặc các nền tảng hỗ trợ mua sắm trực tuyến khác để tiếp cận nhãn hàng, doanh nghiệp.

1.2. Chức năng cần có

- Quản lý và giới thiệu sản phẩm
- Mua hàng
- Quản lý bán hàng/đơn hàng
- Thanh toán đơn hàng

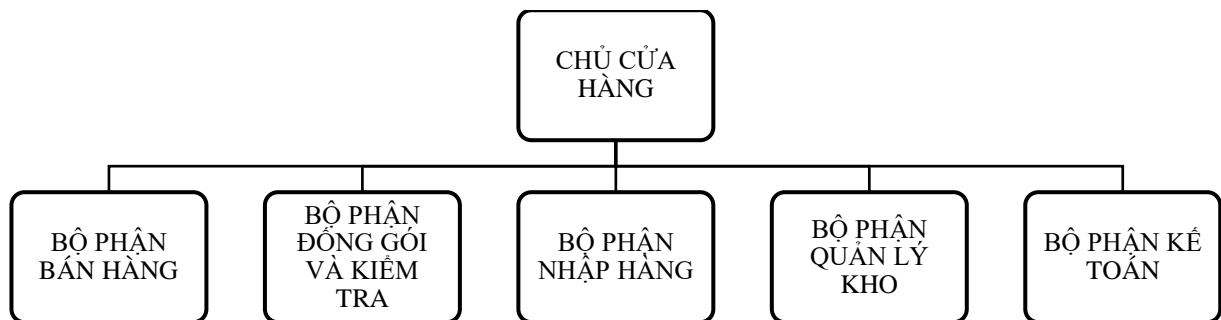
1.3. Yêu cầu bài toán

- Cho phép nhập hàng vào cơ sở dữ liệu.
- Hiện thị danh sách các mặt hàng theo từng loại (hình ảnh, giá cả, số lượng, size sản phẩm)

- Hiện thị hàng hóa mà khách hàng đã chọn mua.
- Hiện thị đơn đặt hàng của khách hàng.
- Cho phép quản lý đơn đặt hàng.
- Cập nhật mặt hàng, loại mặt hàng, khách hàng.
- Thống kê đơn đặt hàng

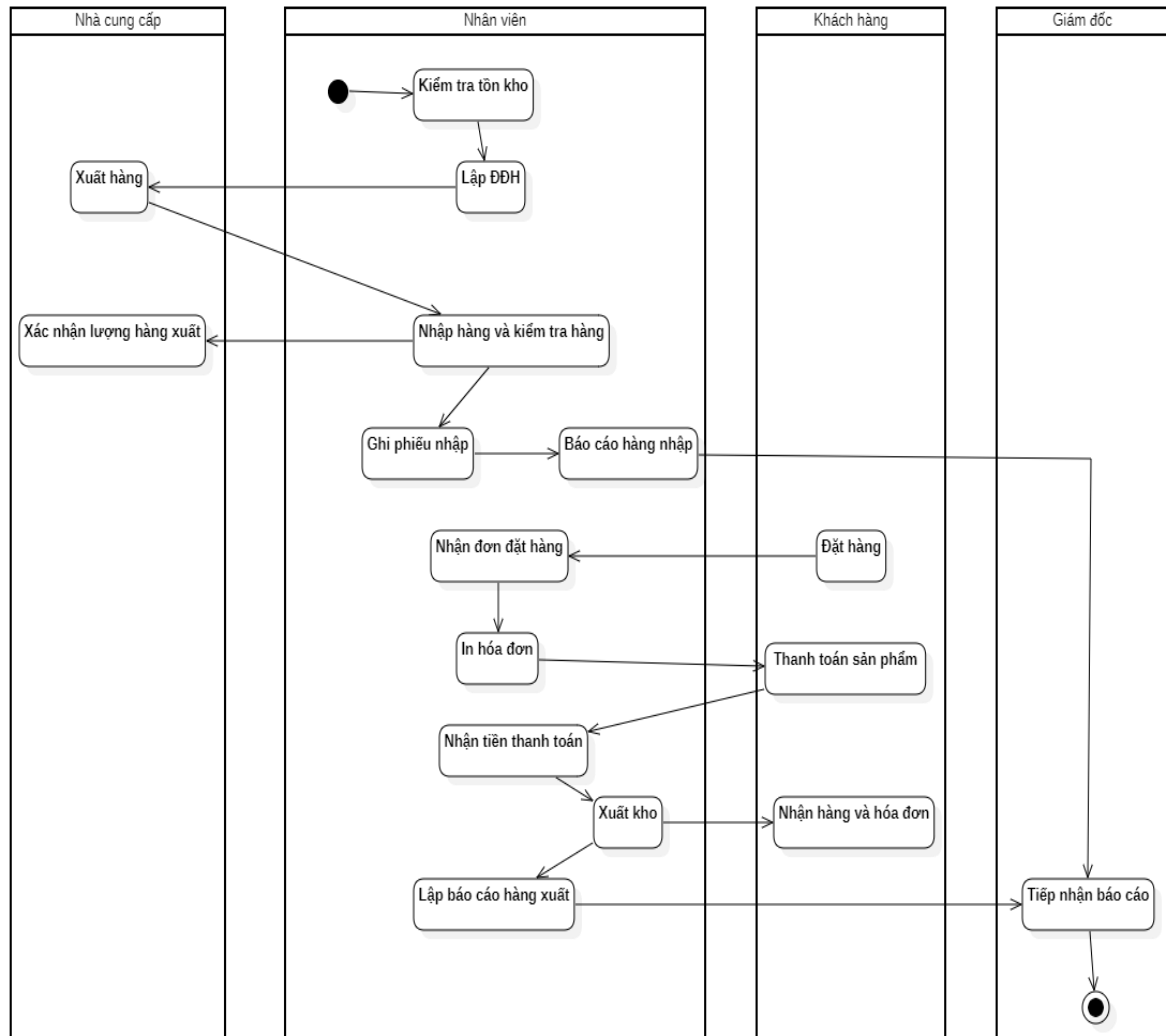
1.4. Quy trình nghiệp vụ của cửa hàng:

❖ Sơ đồ tổ chức



- *Bộ phận bán hàng:* Với đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, luôn nhiệt tình tư vấn để giúp khách hàng lựa chọn những bộ trang phục phù hợp nhất với mình.
- *Bộ phận kiểm tra hàng và đóng gói:* Bộ phận này có nhiệm vụ kiểm tra chất lượng và tình trạng hàng trước khi đóng gói. Các nhân viên phụ trách việc đóng gói sẽ gói hàng một đẹp đẽ và gọn gàng và dán hoá đơn vào gói hàng và giao cho bên giao hàng để giao cho khách.
- *Bộ phận nhập hàng:* Bộ phận nhập hàng sẽ kiểm tra tồn kho vào cuối tháng để xem mặt hàng nào cần nhập về. Bên cạnh đó họ cũng chọn ra những mẫu mới, mới mới. Sau đó họ sẽ tìm đến các nhà cung cấp (NCC) và đặt đơn hàng về.
- *Bộ phận quản lý kho:* Kiểm kê số lượng hàng trong kho, luôn cập nhật mặt hàng trong kho liên tục và chính xác nhất để đảm bảo tính đồng bộ với số lượng trên Website.
- *Bộ phận kế toán Thống kê:* Kiểm kê chính xác doanh thu mỗi tháng, ghi nhận những thu chi của cửa hàng.

2. Quy trình hoạt động



- Quy trình mua hàng của khách hàng

Khách hàng xem và lựa chọn mặt hàng cần mua, Trong quá trình lựa chọn, bộ phận bán hàng sẽ trao đổi trực tiếp, tư vấn, giải đáp thắc mắc của khách. Khi khách đồng ý mua thì bộ phận bán hàng sẽ lập hóa đơn bán hàng cho khách, tính tiền và thối tiền lại cho khách nếu khách đưa dư số tiền, hoặc có thể thanh toán qua online nếu khách không mang tiền mặt.

- Quy trình đặt hàng cần nhập với nhà cung cấp

Nhân viên sẽ kiểm tra, nắm bắt tình hình với nhà cung cấp cùng các thông tin như số lượng hàng, giá nhập. Trong quá trình đặt có thể thương lượng với nhà cung cấp để có mức giá đảm bảo lợi nhuận cho việc kinh doanh. Trong quá trình đặt hàng thì ban quản trị sẽ xem xét, đề xuất những mặt hàng cần nhập, số lượng là bao nhiêu và có thể theo dõi trạng thái nhập hàng như là đang đóng gói, đang vận chuyển.

- *Quy trình nhập hàng*

Sau khi nhận được yêu cầu đặt hàng từ cửa hàng, nhà cung cấp sẽ gửi cho cửa hàng hóa đơn và thống kê chi tiết các mặt hàng, Bộ phận nhập hàng sẽ kiểm tra lô hàng của từng nhà cung cấp và trong trường hợp hàng hóa giao không đúng với yêu cầu đặt hàng, hay hàng kém chất lượng thì bộ phận nhập hàng sẽ giao lại nhà cung cấp và yêu cầu giao lại những mặt hàng không đúng với yêu cầu đó. Tiếp theo đó bộ phận nhập hàng sẽ kiểm tra chứng từ giao hàng để gán giá trị thành tiền cho từng loại sản phẩm. Những loại hàng hóa này sẽ cấp một mã số và cập nhật vào giá bán. Sau khi nhập xong thì nhân viên sẽ in một phiếu để lưu trữ lại để dễ dàng quản lý sau này.

- *Quy trình kiểm toán, thống kê*

Thực hiện kiểm kê chính xác doanh thu mỗi tháng, ghi nhận những thu chi của cửa hàng.

3. Đặc tả Use-case

3.1. Bảng xác định actor

STT	Tên	Mô tả tóm tắt
1	Người quản trị	Là người điều hành, quản lý và theo dõi mọi hoạt động của hệ thống bao gồm quản lý sản phẩm, tiếp nhận và xử lý đơn hàng
2	Khách hàng	Là người có quyền xem sản phẩm, xem chi tiết sản phẩm, tìm kiếm sản phẩm, thêm sản phẩm vào giỏ hàng cũng như thực hiện thanh toán sản phẩm

3.2. Bảng xác định user case

STT	Tên	Mô tả
-----	-----	-------

UC01	Đăng nhập	Cho phép người quản trị có thể đăng nhập vào hệ thống để thực hiện quản lý cửa hàng
UC02	Xem, xoá danh sách hóa đơn của khách hàng đã tạo	Cho phép actor xem thông tin hóa đơn của khách hàng đã tạo
UC03	Xem tất cả sản phẩm	Cho phép actor xem tất cả sản phẩm
UC04	Xem sản phẩm theo phân loại	Cho phép actor xem sản phẩm theo phân loại (áo nam, quần nữ, đồ trẻ em,...)
UC05	Thêm sản phẩm vào giỏ hàng	Cho phép actor chọn sản phẩm, màu, size và số lượng để thêm vào giỏ hàng
UC06	Chỉnh sửa thông tin giỏ hàng (chỉnh số lượng, xóa sản phẩm,...)	Cho phép actor chỉnh sửa thông tin giỏ hàng (chỉnh số lượng, xóa sản phẩm)
UC07	Thanh toán	Cho phép actor thanh toán đơn hàng
UC08	CRUD danh mục	Cho phép actor xem, thêm, xoá, sửa danh mục hiện có
UC09	CRUD loại sản phẩm	Cho phép actor xem, thêm, xoá, sửa danh mục hiện có
UC10	CRUD màu sắc	Cho phép actor xem, thêm, xoá, sửa danh sách các màu sắc tượng trưng cho màu sản phẩm của cửa hàng hiện có
UC11	CRUD sản phẩm	Cho phép actor xem, thêm, xoá, sửa chi tiết sản phẩm trong cửa hàng
UC12	CRUD ảnh sản phẩm	Cho phép actor xem, thêm, xoá, sửa ảnh chi tiết cho từng sản phẩm
UC13	CRUD size sản phẩm	Cho phép acotor xem, thêm, xoá, sửa số lượng size tương ứng với từng sản phẩm

3.3. Đặc tả từng Use-case

❖ UC Đăng nhập

Use Case ID	UC01
Use Case Name	Đăng nhập
Description	Là người quản lý, tôi muốn đăng nhập vào trang web để quản lý sản phẩm
Actor(s)	Admin
Priority	Must Have
Trigger	Người quản lý muốn đăng nhập vào trang web
Pre-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> Tài khoản người dùng đã được tạo sẵn Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet khi thực hiện đăng nhập
Post-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> Người dùng đăng nhập trang web thành công
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng truy cập trang web dành cho admin 2. Người dùng nhập tài khoản và mật khẩu 3. Người dùng chọn lệnh đăng nhập 4. Hệ thống xác thực thông tin đăng nhập thành công và cho phép người dùng truy cập ứng dụng
Alternative Flow	Không
Exception Flow	<p>4a. Hệ thống xác thực thông tin đăng nhập không thành công và hiển thị thông báo.</p> <p>4a1. Người dùng không tiếp tục đăng nhập.</p> <p>Use Case dừng lại.</p>
Non-Functional Requirement	NFR1.1-1: Mật khẩu của người dùng phải được hash bằng MD5.

❖ UC xem, xoá hoá đơn của khách hàng đã tạo

Use Case ID	UC02
Use Case Name	Xem, xoá hoá đơn của khách hàng đã tạo
Description	Là người quản lý, tôi muốn quản lý các hoá đơn của cửa hàng
Actor(s)	Admin
Trigger	Người quản lý muốn xem/xoá hoá đơn khách hàng
Pre-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> Đăng nhập thành công

Post-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> • Xem đơn hàng chưa hoàn thành • Xem đơn hàng đã hoàn thành • Xem tất cả đơn hàng
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng bấm vào mục “Đơn hàng” bên thanh leftside 2. Hệ thống hiển thị danh sách các đơn hàng chưa hoàn thành/hoàn thành/tất cả đơn hàng 3. Người dùng chọn nhu cầu đơn hàng cần xem 4. Hệ thống hiển thị danh sách chi tiết các đơn hàng và tình trạng đơn hàng 5a. Người dùng ấn “Xem” phần chi tiết đơn hàng để xem sản phẩm và tổng tiền của khách hàng đã đặt 5b. Người dùng ấn “Xóa” phần tùy chỉnh để xóa sản phẩm trong trường hợp cần thiết 6. Hệ thống xử lý yêu cầu và trả về kết quả cho người dùng

❖ UC xem tất cả sản phẩm

Use Case ID	UC03
Use Case Name	Xem tất cả sản phẩm
Description	Là khách hàng/người quản lý, tôi muốn vào trang web để xem tất cả sản phẩm
Actor(s)	Admin, Customer
Trigger	Khách hàng/Người quản lý muốn xem sản phẩm trên trang web chính
Pre-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet khi thực hiện đăng nhập
Post-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> • Xem danh sách sản phẩm

❖ UC xem sản phẩm theo phân loại

Use Case ID	UC04
Use Case Name	Xem sản phẩm theo phân loại
Description	Là khách hàng/người quản lý, tôi muốn vào trang web để xem tất cả sản phẩm
Actor(s)	Admin, Customer
Trigger	Khách hàng/Người quản lý muốn xem sản phẩm trên trang web chính
Pre-	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet khi thực hiện

Condition(s):	đăng nhập
Post-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> Xem danh sách sản phẩm
Basic Flow	1. Người dùng chỉ chuột vào phân loại sản phẩm cần xem 2. Hiện thị các phân loại sản phẩm hiện có của cửa hàng 3. Người dùng chọn các phân loại cụ thể cần tìm (Áo nam/Quần nữ/Váy nữ,...) 4. Hệ thống hiển thị sản phẩm theo phân loại
Alternative Flow	Không
Exception Flow	1a1. Người dùng bấm vào phân loại sản phẩm Nam mà không bấm vào cụ thể là quần áo hay giày dép 1a2. Hệ thống giữ trạng thái trang index. Không hiển thị sản phẩm Use Case dừng lại.

❖ **UC thêm sản phẩm vào giỏ hàng**

Use Case ID	UC05
Use Case Name	Chọn sản phẩm, màu, size, số lượng để thêm vào giỏ hàng
Description	Người dùng muốn chọn các thuộc tính của sản phẩm cần mua
Actor(s)	Customer
Trigger	Người dùng muốn thêm sản phẩm vào giỏ hàng
Pre-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> Tìm được sản phẩm cần thêm vào giỏ hàng
Post-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> Thêm vào giỏ hàng thành công
Basic Flow	1. Người dùng truy cập trang web mua hàng 2. Chọn sản phẩm cần mua 3. Chọn size sản phẩm và số lượng cần mua 4. Hệ thống xác thực yêu cầu và thêm vào giỏ hàng

❖ **UC xem, chỉnh sửa thông tin giỏ hàng**

Use Case ID	UC06
Use Case Name	Chỉnh sửa thông tin giỏ hàng
Description	Khách hàng muốn xem hoặc thay đổi các sản phẩm cần mua
Actor(s)	Customer

Trigger	Xem giỏ hàng hoặc thay đổi sản phẩm cần mua
Pre-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> • Có sẵn sản phẩm trong giỏ hàng • Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet khi thực hiện đăng nhập
Post-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> • Thay đổi thành công
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng bấm vào “Giỏ hàng” 2. Hiện thị các sản phẩm hiện có trong giỏ hàng 3. Người dùng chỉnh sửa thông tin sản phẩm 4. Hệ thống xác thực thông tin và trả về kết quả thực hiện

❖ UC thanh toán

Use Case ID	UC07
Use Case Name	Thanh toán
Description	Là khách hàng, tôi muốn đặt các sản phẩm của trang web
Actor(s)	Customer
Trigger	Mua sản phẩm
Pre-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet khi thực hiện đăng nhập
Post-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> • Mua sản phẩm thành công
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng truy cập giỏ hàng 2. Chọn “Thanh toán” 3. Nhập thông tin người nhận 4. Chọn phương thức thanh toán 5. Ấn hoàn thành để hoàn thành thanh toán
Alternative Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1.a.1 Người dùng chọn sản phẩm, size và số lượng cần mua trực tiếp từ trang web 1.a.2 Người dùng chọn mua sản phẩm <p>Tiếp tục bước 2</p>

❖ UC CRUD danh mục, loại sản phẩm, màu sắc, sản phẩm, ảnh sản phẩm, size sản phẩm

Vì các thao tác CRUD cho danh mục, loại sản phẩm, màu sắc, sản phẩm, ảnh sản phẩm, size sản phẩm tương tự nhau nên gộp chung lại 1 bảng đặc tả

Use Case ID	UC08, UC09, UC10, UC11, UC12, UC13
Use Case Name	UC xem, thêm, xoá, sửa các bảng dữ liệu trong CSDL
Description	Là người quản lý, tôi muốn quản lý các thông số/thuộc tính của sản phẩm trong cửa hàng
Actor(s)	Admin
Pre-Condition(s):	<ul style="list-style-type: none"> Admin đăng nhập thành công trang quản trị Thiết bị của người dùng đã được kết nối internet khi thực hiện đăng nhập
Post-Condition(s):	<p>Danh mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem: Admin bấm vào “danh sách” Thêm: Admin bấm vào thêm, điền đầy đủ các trường vào bấm vào “Thêm” Sửa : Admin chọn dòng trong danh sách cần sửa bấm vào nút sửa, điền đầy đủ các trường vào bấm vào “Sửa” Xóa: Chọn dòng cần xóa và bấm xóa <p>Tương tự đối với loại sản phẩm, màu sắc, sản phẩm, ảnh sản phẩm, size sản phẩm</p>
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn Danh mục 2. Người dùng chọn Danh sách 3. Hiện thị danh sách các Danh mục hiện có 4. Người dùng chọn dòng cần sửa và ấn nút sửa 5. Nhập thông tin cần sửa và ấn nút “Sửa”
Alternative Flow	Không
Exception Flow	<p>1a.1 Người dùng có thể chọn các mục khác như loại sản phẩm, màu sắc, sản phẩm, ảnh sản phẩm, size sản phẩm</p> <p>Tiếp tục bước 2</p> <p>4a1. Người dùng chọn dòng cần xóa</p> <p>4a2. Hệ thống trả về kết quả và kết thúc UC</p>


II. Thiết kế cơ sở dữ liệu

1. Đặt vấn đề

- Từ phân tích thiết kế trên và em đã tham thảo một số trang web bán hàng trên internet đã giúp phân xác định để xây dựng các bảng cũng như ràng buộc các khóa của nó. Em sẽ giải thích về phần sản phẩm và những bảng liên quan tới bảng sản phẩm.
- Trước hết ta có ví dụ một chiếc áo có một tên, nhưng nó sẽ có nhiều biến thể được thể hiện theo size và màu. Đặt ví dụ: Một chiếc áo T – Shirt có tên là “Áo phông”, nhưng cùng một cái tên đó sẽ có màu đỏ và một chiếc màu xanh. Không những thế nó còn cùng kích thước là kích cỡ size M, hoặc là chiếc màu đỏ có kích cỡ là L và chiếc màu xanh có kích cỡ là S. Cửa hàng sẽ nhập về số lượng áo màu xanh có size S là 100 cái, màu đỏ có kích cỡ là M là 200 cái.
- Từ ví dụ trên em đã thiết kế ra các bảng database để giải quyết vấn đề trên.

2. Thiết kế các bảng vật lý

2.1 Bảng *tbl_admin*

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	admin_id 	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	2	admin_name	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	3	admin_password	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	


2.2 Bảng tbl_cart

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	cart_id 	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	2	sanpham_anh	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	3	session_idA	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	4	sanpham_id	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	5	sanpham_tieude	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	6	sanpham_gia	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	7	color_anh	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	8	quantitys	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	9	sanpham_size	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	


2.3 Bảng tbl_carta

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	cartA_id 	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	2	sanpham_anh	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	3	session_idA	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	4	sanpham_id	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	5	sanpham_tieude	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	6	sanpham_gia	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	7	color_anh	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	8	quantitys	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	9	sanpham_size	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	

2.4 Bảng tbl_color

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	color_id 	int(11)			Không	Không	
<input type="checkbox"/>	2	color_ten	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	3	color_anh	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	


2.5 Bảng tbl_danhmuc

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	danhmuc_id 	int(11)			Không	Không	
<input type="checkbox"/>	2	danhmuc_ten	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	

2.6 Bảng tbl_diachi

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	tinhtp	varchar(22)	utf8_general_ci		Có	NULL	
<input type="checkbox"/>	2	matinh	varchar(2)	utf8_general_ci		Có	NULL	
<input type="checkbox"/>	3	quan_huyen	varchar(29)	utf8_general_ci		Có	NULL	
<input type="checkbox"/>	4	ma_qh	varchar(3)	utf8_general_ci		Có	NULL	
<input type="checkbox"/>	5	phuong_xa	varchar(29)	utf8_general_ci		Có	NULL	
<input type="checkbox"/>	6	ma_px	varchar(5)	utf8_general_ci		Có	NULL	

2.7 Bảng tbl_loaisanpham

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	loaisanpham_id 	int(11)			Không	Không	
<input type="checkbox"/>	2	danhmuc_id	int(11)			Không	Không	
<input type="checkbox"/>	3	loaisanpham_ten	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	

2.8 Bảng tbl_order

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	order_id 🔑	int(11)			Không	Không	
<input type="checkbox"/>	2	session_idA	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	3	loaikhach	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	4	customer_name	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	5	customer_phone	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	6	customer_tinh	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	7	customer_huyen	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	8	customer_xa	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	9	customer_diachi	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	

2.9 Bảng tbl_payment

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	payment_id 🔑	int(11)			Không	Không	
<input type="checkbox"/>	2	session_idA	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	3	giaohang	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	4	thanhtoan	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	5	order_date	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	Không	
<input type="checkbox"/>	6	statusA	int(11)			Không	Không	

2.10 *Bảng tbl_sanpham*

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	sanpham_id 🔑	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	2	sanpham_tieude	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	3	sanpham_ma	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	4	danhmuc_id	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	5	loaisanpham_id	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	6	color_id	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	7	sanpham_gia	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	8	sanpham_chitiet	text	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	9	sanpham_baoquan	text	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	10	sanpham_anh	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	

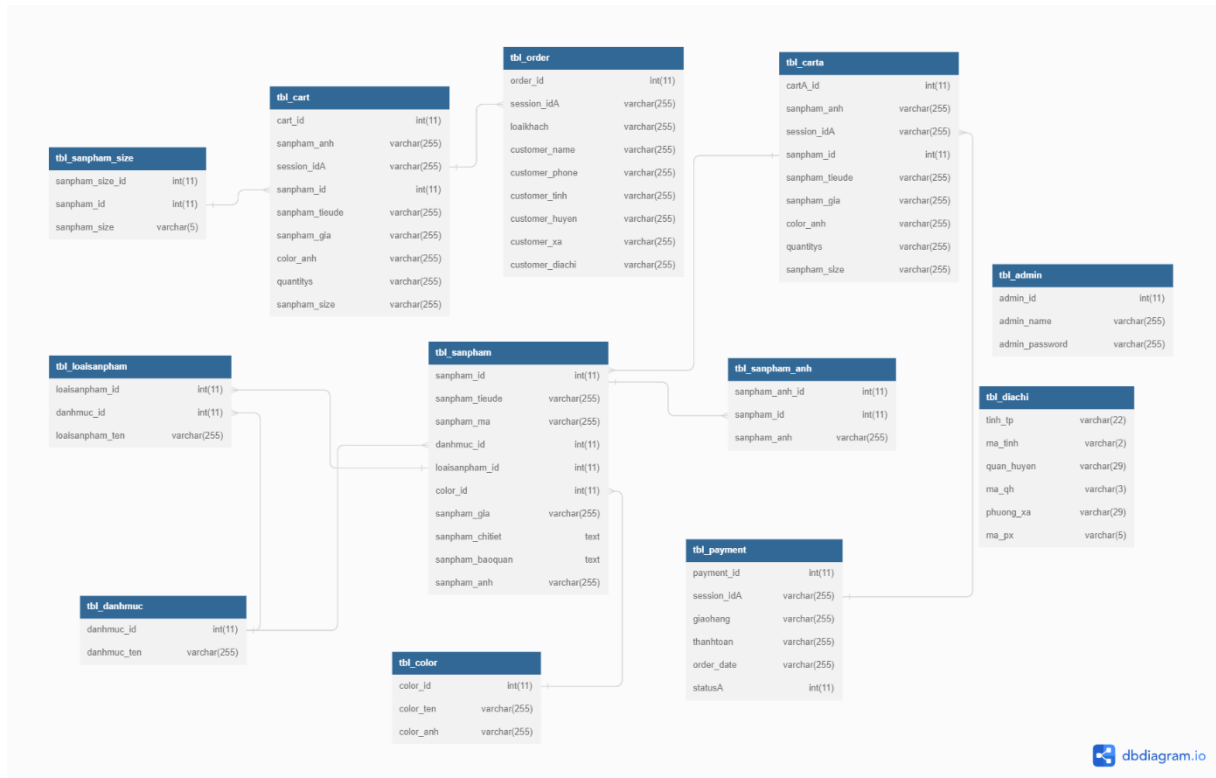
2.11 *Bảng tbl_sanpham_anh*

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	sanpham_anh_id 🔑	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	2	sanpham_id	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	3	sanpham_anh	varchar(255)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	

2.12 *Bảng tbl_sanpham_size*

	#	Tên	Kiểu	Bảng mã đối chiếu	Thuộc tính	Null	Mặc định	Ghi chú
<input type="checkbox"/>	1	sanpham_size_id 🔑	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	2	sanpham_id	int(11)			Không	<i>Không</i>	
<input type="checkbox"/>	3	sanpham_size	varchar(5)	utf8_general_ci		Không	<i>Không</i>	

3. Database diagram

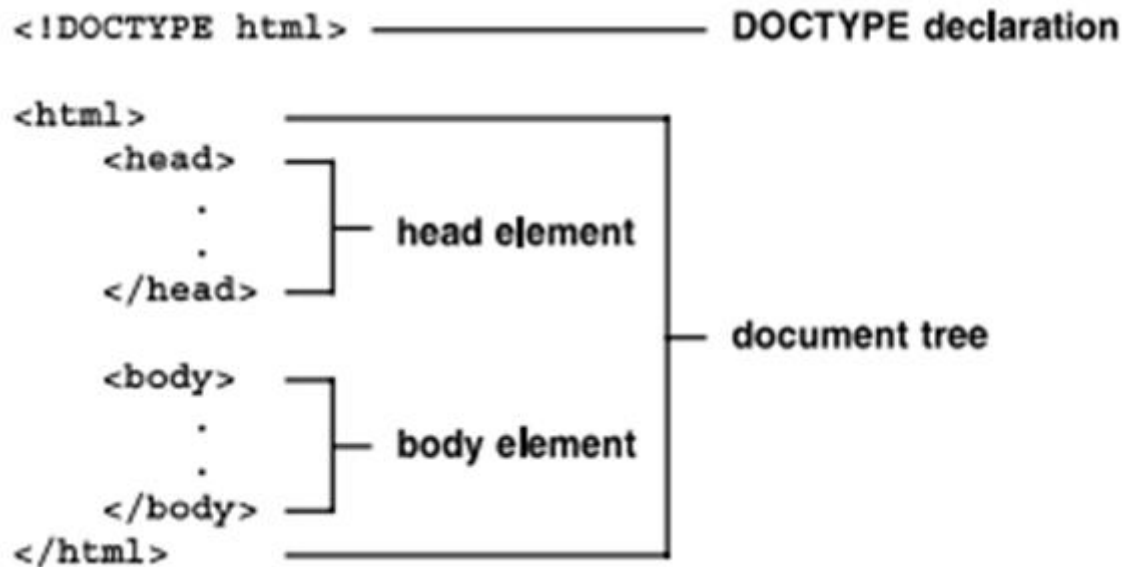


CHƯƠNG 3: KIẾN THỨC TỔNG QUÁT XÂY DỰNG ĐỀ TÀI

I. Tổng quan về HTML

1. Cấu trúc cơ bản

- Cấu trúc cơ bản của 1 trang web



- Tag (thẻ): Tag là các ký hiệu thành phần của HTML như: <html>, <head>, <body>, <p> </p>... HTML chia làm 2 loại thẻ:
 - Thẻ đơn: là loại thẻ có một thành phần mở và đóng như: , <Link>, <input>..
 - Thẻ đôi: chiếm đại đa số trong các thẻ của HTML, nó bao gồm một thẻ mở, nội dung và thẻ đóng. Ví dụ: <p> Nội dung tài liệu <p>, <body> <body>, <section></section>, <html></html>...
- Thuộc tính của thẻ: Thuộc tính là các thông số tính chất của mỗi Tag, giá trị của nó sẽ quyết định cách hiển thị của Tag đó.

Ví dụ:

```
<p align = "right"> Thuộc tính canh lề của thẻ p </p>

<p>
  <label for="username">User Name: </label>
  <input type="email" name="username" value="" />
</p>
```

- Thuộc tính *align* của thẻ <p> được gán bằng "right" sẽ xác định nội dung trong thẻ này sẽ canh bên phải.

- Thuộc tính *for* của thẻ <label> nó là nhãn cho thẻ nào bên dưới.

2. Font Awesome

- Font Awesome là một thư viện chứa các Font chữ dạng ký hiệu thư viện dựa trên CSS. Được tạo bởi Dave Gandy dùng để sử dụng với Bootstrap, sau đó được tích hợp vào BootstrapCDN. Font Awesome 5 được phát hành vào ngày 7/12/2017 với 1.278 biểu tượng. Các Font này cũng chính là icon thường được dùng để đưa vào thiết kế web. Có nhiều định dạng file khác nhau như otf, eot, ttf, woff, svg...
- Dạng Font này có thể hoạt động trên hầu hết mọi trình duyệt như Google Chrome, Firefox, Opera... Tuy nhiên với các phiên bản cũ như IE7 nó không hoạt động. Hơn nữa IE7 đã trở nên lỗi thời và hầu như không còn được sử dụng.
- Cách sử dụng font-awesome:
 - Tạo tài khoản font-awesome tương ứng và import vào phần head của html

```
<script src="https://kit.fontawesome.com/bc69f95997.js" crossorigin="anonymous"></script>
<link rel="stylesheet" href="style.css">
```

- Tìm icon tương ứng và copy mã icon dùng trong các trường hợp cần thiết

```
<li>
  <a href="" class="fa-brands fa-facebook"></a>
  <a href="" class="fa-brands fa-twitter"></a>
  <a href="" class="fa-brands fa-youtube"></a>
</li>
```

3. Thẻ các mã ký tự đặc biệt trong html

- Trong HTML, các ký tự đặc biệt thường không hề dễ dàng để có thể gõ vào bàn phím, hoặc thậm chí là có thể gây ra một số lỗi hiển thị nếu chỉ đơn giản nó được dán vào trang web. Do đó, các mã ký tự đặc biệt sẽ giúp chúng ta thuận tiện hơn trong quá trình sử dụng các ký tự đặc biệt mỗi khi cần dùng đến chúng.
- VD: nếu như bạn muốn hiển thị biểu tượng “©” ở footer trang web, tốt nhất bạn nên sử dụng mã HTML là **©** hoặc **©**

4. Thẻ Script

- Thẻ HTML script hay thẻ script trong HTML được sử dụng để chỉ định kịch bản phía máy khách như JavaScript. Nó tạo điều kiện cho bạn đặt một kịch bản trong tài liệu HTML của bạn.
- JavaScript được sử dụng để thao tác với hình ảnh, xác nhận form và nội dung động.
- Khai báo thẻ script:

```
1<script>
2  // code javascript
3 </script>
```

- Có hai cách sử dụng thẻ HTML script
 - Nhúng mã script: Thẻ script có thể được sử dụng bên trong thẻ <body> hoặc <head> để nhúng mã script. Hãy xem ví dụ sau về việc sử dụng thẻ script bên trong HTML body.

```
1<html>
2  <head>
3    <meta charset="UTF-8"/>
4  </head>
5  <body>
6    <script type="text/javascript">
7      document.write("JavaScript là một ngôn ngữ đơn giản!");
8    </script>
9  </body>
10</html>
```

- Liên kết đến file script: Thẻ script trong HTML có thể được sử dụng để liên kết file kịch bản bên ngoài bằng thuộc tính src. Nó chỉ được sử dụng trong thẻ <head>. VD:

```
1    <script type="text/javascript" src="message.js" />
```

II. CSS:

1. CSS là gì?

- CSS là ngôn ngữ tạo phong cách cho trang web – Cascading Style Sheet language. Nó dùng để tạo phong cách và định kiểu cho những yếu tố được viết dưới dạng ngôn ngữ đánh dấu, như là HTML. Nó có thể điều khiển định dạng của nhiều trang web cùng lúc để tiết kiệm công sức cho người viết web.

2. Cách sử dụng CSS

- Các cách thêm style CSS vào website:
 - Dùng internal CSS và chèn CSS rules trong mục <head> trong HTML document

```
<head>
  <style type="text/css">
    p {color:white; font-size: 10px;}
    .center {display: block; margin: 0 auto;}
    #button-go, #button-back {border: solid 1px black;}
  </style>
</head>
```

- Liên kết với file external .css chứa CSS rules

```
<link rel="stylesheet" href="style.css">
```

- Sử dụng inline CSS để áp rules vào elements được chỉ định.

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <body style="background-color:black;">

    <h1 style="color:white;padding:30px;">Hostinger
    Tutorials</h1>
    <p style="color:white;">Something usefull here.</p>

  </body>
</html>
```

III. Javascript

1. Javascript là gì?

- JavaScript, theo phiên bản hiện hành, là một ngôn ngữ lập trình thông dịch được phát triển từ các ý niệm nguyên mẫu. Ngôn ngữ này được dùng rộng rãi cho các trang web (phía người dùng) cũng như phía máy chủ (với Nodejs).
- Giống Java, JavaScript có cú pháp tương tự C, nhưng nó gần với Self hơn Java. .js là phần mở rộng thường được dùng cho tập tin mã nguồn JavaScript.
- Nhiệm vụ của Javascript là xử lý những đối tượng HTML trên trình duyệt. Nó có thể can thiệp với các hành động như thêm / xóa / sửa các thuộc tính CSS và các thẻ HTML một cách dễ dàng. Hay nói cách khác, Javascript là một ngôn ngữ lập trình trên trình duyệt ở phía client.
- Khai báo thẻ script:

```
1<script>
2  // code javascript
3 </script>
```

2. Chức năng

- Bên cạnh việc tìm hiểu *javascript là ngôn ngữ gì* thì chúng được sử dụng để làm gì cũng rất quan trọng. Việc nắm bắt được mục đích của ngôn ngữ đặc biệt này sẽ giúp bạn dễ dàng sử dụng chúng hơn trong công việc. Cụ thể như sau:
 - **Thay đổi nội dung HTML:** Một trong số nhiều phương thức HTML JavaScript chính là `getElementById()`. Chúng được sử dụng để tìm một phần tử của HTML với `id = "demo"` và dùng để thay đổi nội dung của phần tử (Internal HTML) sang thành "Hello JavaScript"
 - **Thay đổi giá trị thuộc tính HTML:** *Tổng quan về javascript* còn có thể sử dụng để thay đổi các giá trị của thuộc tính. Ví dụ: thay đổi thuộc tính `src` (source) của tag ``.
 - **Thay đổi kiểu HTML:** Đây chính là một hoạt động biến thể của việc thay đổi thuộc tính của HTML ở trên. Ví dụ: `document.getElementById('demo').style.fontSize = '35px;`

- **Ẩn các phần tử HTML:** Một hoạt động tiếp theo là Javascript có thể ẩn được các phần tử HTML. Chúng có thể được thực hiện thông qua hoạt động thay đổi kiểu hiển thị các phần tử HTML.
- **Hiển thị các phần tử HTML:** Một điểm đặc biệt là JavaScript có thể hiển thị được các yếu tố HTML ẩn. Đồng thời, cũng có thể thực hiện được thông qua cách thay đổi kiểu hiển thị phần tử.

3. Cách dùng

- Có hai cách sử dụng thẻ HTML script:
 - Nhúng mã script: Thẻ script có thể được sử dụng bên trong thẻ <body> hoặc <head> để nhúng mã script. Hãy xem ví dụ sau về việc sử dụng thẻ script bên trong HTML body.

```

1<html>
2  <head>
3    <meta charset="UTF-8"/>
4  </head>
5  <body>
6    <script type="text/javascript">
7      document.write("JavaScript là một ngôn ngữ đơn giản!");
8    </script>
9  </body>
10</html>

```

- Liên kết đến file script: Thẻ script trong HTML có thể được sử dụng để liên kết file kịch bản bên ngoài bằng thuộc tính src. Nó chỉ được sử dụng trong thẻ <head>. VD:

```

1  <script type="text/javascript" src="message.js" />

```

IV. PHP

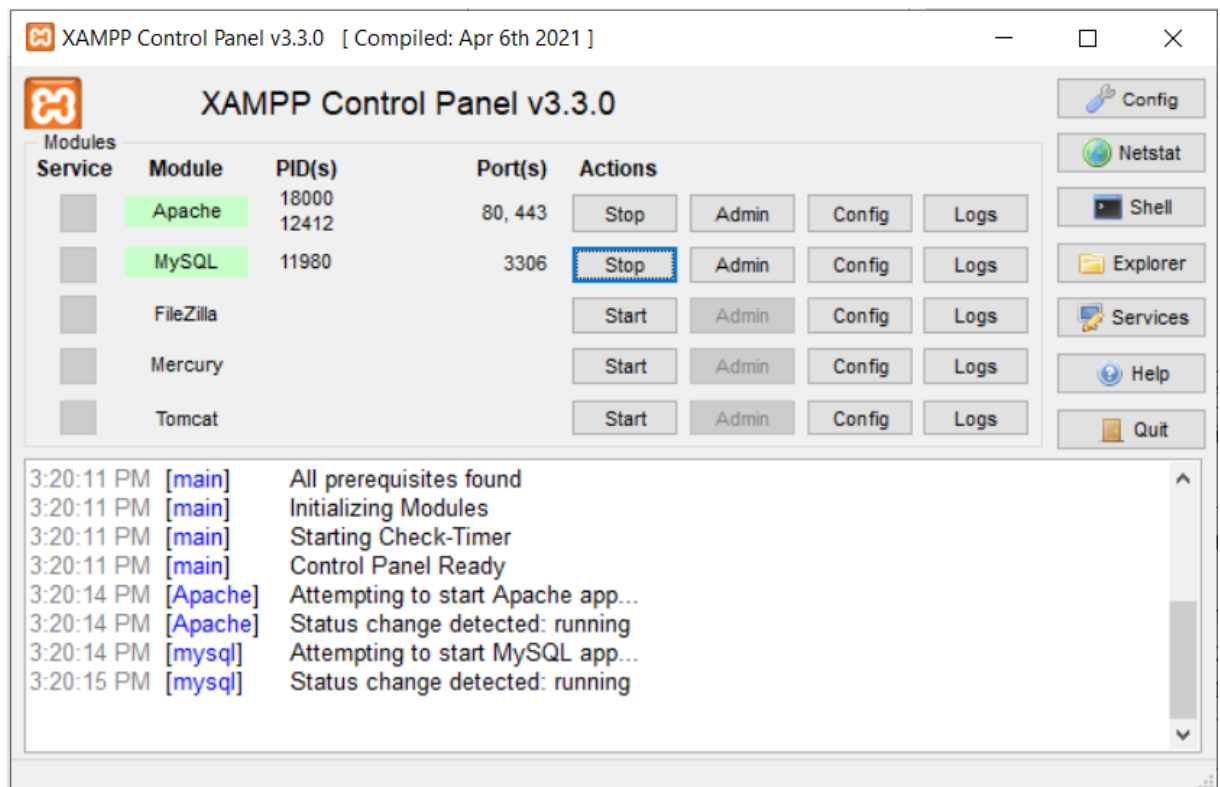
- **PHP** - viết tắt hồi quy của "**Hypertext Preprocessor**", là một ngôn ngữ lập trình kịch bản được chạy ở phía server nhằm sinh ra mã html trên client. PHP đã trải qua rất nhiều phiên bản và được tối ưu hóa cho các ứng dụng web, với cách viết mã rõ ràng, tốc độ nhanh, dễ học nên PHP đã trở thành một ngôn ngữ lập trình web rất phổ biến và được ưa chuộng.

- PHP chạy trên môi trường Webserver và lưu trữ dữ liệu thông qua hệ quản trị cơ sở dữ liệu nên PHP thường đi kèm với Apache, MySQL và hệ điều hành Linux (LAMP).
- Để lập trình PHP chúng ta có thể sử dụng các IDE sau: Netbeans, Eclipse, Zend Studio, PHP Storm...để đẩy nhanh quá trình phát triển và hạn chế lỗi xảy ra trong quá trình lập trình.
- Cú pháp và ngữ nghĩa các hàm của PHP cũng tương tự như hầu hết các ngôn ngữ lập trình khác (C, Java, Perl) chỉ khác là mã PHP được chứa trong một thẻ có dạng như sau:

```
- <?PHP
- //CODE CỦA BẠN
- ?>
```

V. XAMPP

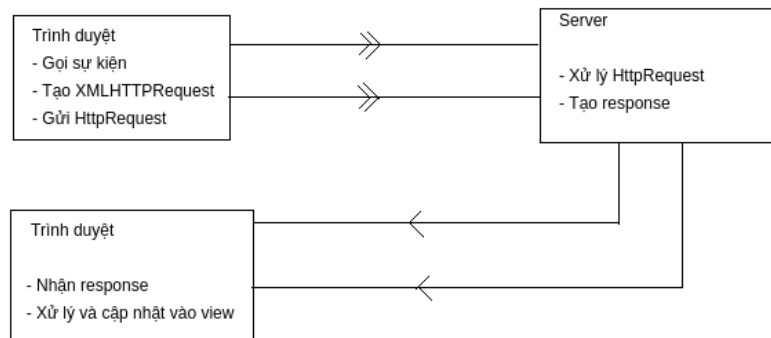
- **XAMPP** là một phần mềm cho phép giả lập môi trường server hosting ngay trên máy tính của bạn, cho phép bạn chạy demo website mà không cần phải mua hosting hay VPS. Chính vì vậy, XAMPP hay được phục vụ cho hoạt động học tập giảng dạy thực hành và phát triển web
- **XAMPP** được viết tắt của X + Apache + MySQL + PHP + Perl vì nó được tích hợp sẵn Apache, MySQL, PHP, FTP server, Mail Server. Còn X thể hiện cho sự đa nền tảng của XAMPP vì nó có thể dùng được cho 4 hệ điều hành khác nhau: Windows, MacOS, Linux và Solaris. XAMPP được dùng để xây dựng và phát triển website theo ngôn ngữ PHP. Ngoài ra, XAMPP còn được sử dụng để phát triển, nghiên cứu website thông qua localhost của máy tính cá nhân, biến máy tính cá nhân thành máy chủ, dùng chính ổ cứng của máy tính để làm nơi lưu trữ cho máy chủ trang web.
- Trước khi muốn connect database, bạn phải kích hoạt Apache và MySQL bằng cách khởi động trên XAMPP:



VI. Ajax

- AJAX là từ viết tắt của từ Asynchronous JavaScript And XML - Bất đồng bộ trong Javascript và XML.
 - Asynchoronous (*Bất đồng bộ*): Bất đồng bộ có nghĩa là một chương trình có thể xử lý không theo tuần tự các hàm, không có quy trình, có thể nhảy đi bỏ qua bước nào đó. Ích lợi dễ thấy nhất của bất đồng bộ là chương trình có thể xử lý nhiều công việc một lúc.
 - Javascript: Đây là một ngôn ngữ lập trình rất phổ biến hiện nay. Trong số rất nhiều chức năng của nó là khả năng quản lý nội dung động của website và hỗ trợ tương tác với người dùng.
 - XML: Đây là một dạng ngôn ngữ gần giống với HTML, tên đầy đủ là eXtensible Markup Language. Nếu HTML được dùng để hiển thị dữ liệu, XML được thiết kế để chứa dữ liệu.
- Cách hoạt động của **AJAX** có thể được mô tả như sau:
 1. Trình duyệt tạo một lệnh gọi JavaScript để kích hoạt XMLHttpRequest.
 2. Ở dưới nền, trình duyệt tạo một yêu cầu HTTP gửi lên server.
 3. Server tiếp nhận, truy xuất và gửi lại dữ liệu cho trình duyệt.

4. Trình duyệt nhận dữ liệu từ server và ngay lập tức hiển thị lên trang. Không cần tải lại toàn bộ trang.



- Như vậy, bây giờ bạn đã có thể hiểu tại sao AJAX là một khái niệm quan trọng cho các trang web hiện đại. Bằng cách phát triển ứng dụng có chức năng AJAX, chúng ta có thể kiểm soát số lượng dữ liệu được tải xuống từ máy chủ.

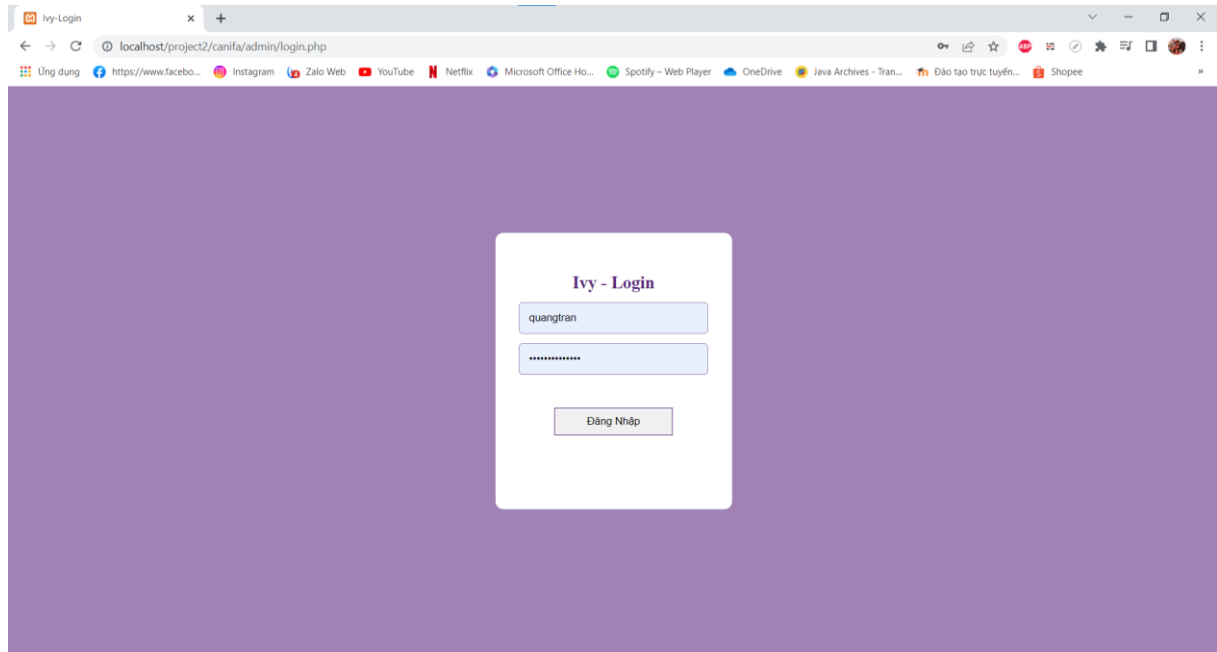
VII. CkEditor và CkFinder

- CKEditor (còn gọi là FCKeditor) là một trình soạn thảo mã nguồn mở theo kiểu WYSIWYG (tay làm - mắt thấy) của CKSource. Chương trình này có thể tích hợp vào các web site mà không cần cài đặt. Phiên bản đầu tiên được phát hành năm 2003 và đến nay được rất nhiều người sử dụng.
- CKfinder là 1 trình quản lý file, nó cho phép chúng ta quản lý file, folder trên server, upload file từ client. Hiện tại nếu bạn chỉ sử dụng CKEditor thì chức năng upload ảnh từ client và chèn vào bài viết không sử dụng đc

CHƯƠNG 4: DEMO CHƯƠNG TRÌNH

I. Trang quản trị

1. Đăng nhập

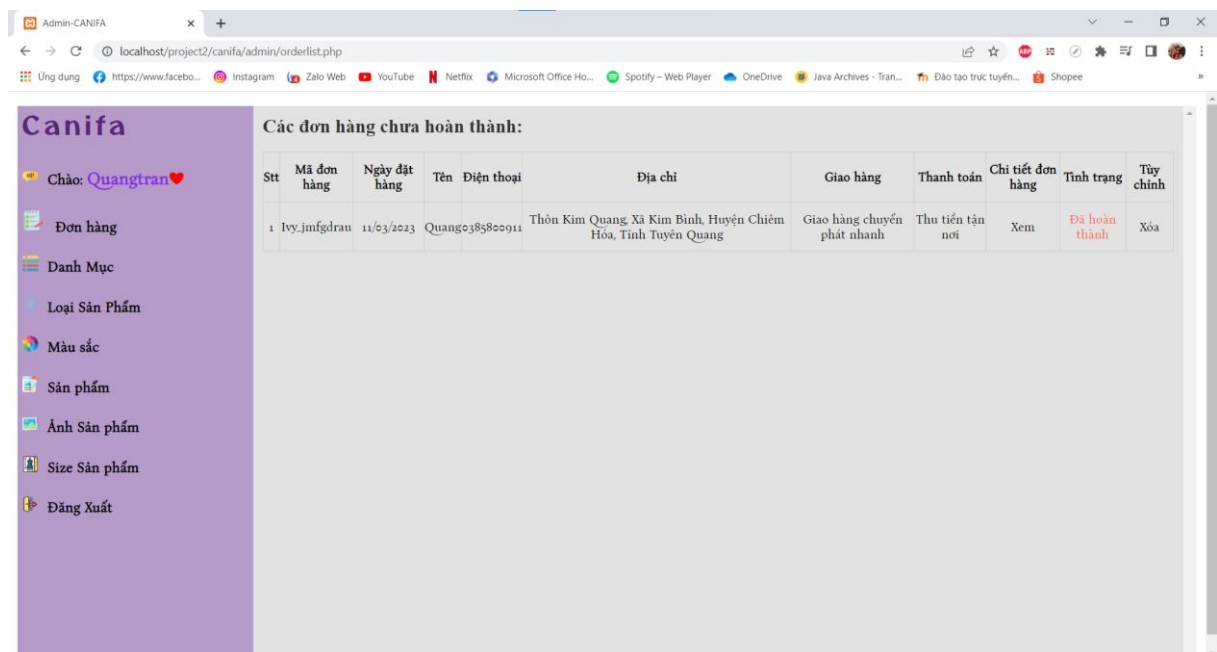


Ivy-Login

quangtran

Đăng Nhập

2. Đơn hàng chưa hoàn thành



Admin-CANIFA

Chào: **Quangtran** ❤️

Đơn hàng

Danh Mục

Loại Sản Phẩm

Màu sắc

Sản phẩm

Ảnh Sản phẩm

Size Sản phẩm

Đăng Xuất

Các đơn hàng chưa hoàn thành:

Stt	Mã đơn hàng	Ngày đặt hàng	Tên	Điện thoại	Địa chỉ	Giao hàng	Thanh toán	Chi tiết đơn hàng	Tình trạng	Tùy chỉnh
1	Ivy_jmfgdrau	11/03/2023	Quang	0385800911	Thôn Kim Quang Xã Kim Bình, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang	Giao hàng chuyển phát nhanh	Thu tiền tận nơi	Xem	Đã hoàn thành	Xóa

3. Đơn hàng đã hoàn hành

Admin-CANIFA

localhost/project2/canifa/admin/orderlistdone.php

Chào: **Quangtran** ❤️

Đơn hàng

Danh Mục

Loại Sản Phẩm

Màu sắc

Sản phẩm

Ảnh Sản phẩm

Size Sản phẩm

Đăng Xuất

Các đơn hàng đã hoàn thành:

Stt	Mã đơn hàng	Ngày đặt hàng	Tên	Điện thoại	Địa chỉ	Giao hàng	Thanh toán	Chi tiết đơn hàng	Tình trạng	Tùy chỉnh
1	Ivy_jmfgdrau	11/03/2023	Quang	0385800911	Thôn Kim Quang, Xã Kim Bình, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang	Giao hàng chuyển phát nhanh	Thu tiền tận nơi	Xem	chưa hoàn thành	Xóa

4. Tất cả đơn hàng

Admin-CANIFA

localhost/project2/canifa/admin/orderlistall.php

Chào: **Quangtran** ❤️

Đơn hàng

Danh Mục

Loại Sản Phẩm

Màu sắc

Sản phẩm

Ảnh Sản phẩm

Size Sản phẩm

Đăng Xuất

Tất cả các đơn hàng:

Stt	Mã đơn hàng	Ngày đặt hàng	Tên	Điện thoại	Địa chỉ	Giao hàng	Thanh toán	Chi tiết đơn hàng	Tình trạng	Tùy chỉnh
1	Ivy_jmfgdrau	11/03/2023	Quang	0385800911	Thôn Kim Quang, Xã Kim Bình, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang	Giao hàng chuyển phát nhanh	Thu tiền tận nơi	Xem	Đã hoàn thành	Xóa

5. Danh sách danh mục

The screenshot shows the Canifa admin interface. On the left is a purple sidebar with the Canifa logo and a list of menu items: Chào: Quangtran, Đơn hàng, Danh Mục, Loại Sản Phẩm, Màu sắc, Sản phẩm, Ảnh Sản phẩm, Size Sản phẩm, and Đăng Xuất. The main content area displays a table with the following data:

Stt	ID	Danh mục	Tùy chỉnh
1	6	THÔNG TIN	Sửa/Xóa
2	5	TIN TỨC	Sửa/Xóa
3	4	BỘ SƯU TẬP	Sửa/Xóa
4	3	TRẺ EM	Sửa/Xóa
5	2	NAM	Sửa/Xóa
6	1	NỮ	Sửa/Xóa

6. Thêm danh mục

The screenshot shows the Canifa admin interface for adding a new category. The sidebar is identical to the previous screenshot. The main content area has a heading "Vui lòng thêm danh mục*" and a form with a text input field and a "Gửi" (Submit) button.

7. Danh sách loại sản phẩm

The screenshot shows the Canifa admin interface. On the left is a purple sidebar with the Canifa logo and a navigation menu. The main content area displays a table of product categories.

Canifa
Chào: **Quangtran** ❤️

- Đơn hàng
- Danh Mục
- Loại Sản Phẩm**
 - Danh sách
 - Thêm
- Màu sắc
- Sản phẩm
- Ảnh Sản phẩm
- Size Sản phẩm
- Đăng Xuất

Stt	ID	Danh mục	Loại sản phẩm	Tùy chỉnh
1	8	TRẺ EM	Bé gái	Sửa/Xóa
2	7	NAM	Quần Nam	Sửa/Xóa
3	6	NAM	Áo Nam	Sửa/Xóa
4	5	NỮ	Đầm Nữ	Sửa/Xóa
5	3	NỮ	Quần Nữ	Sửa/Xóa
6	1	NỮ	Áo Nữ	Sửa/Xóa

8. Thêm loại sản phẩm

The screenshot shows the Canifa admin interface for adding a new product category. The sidebar is the same as in the previous screenshot. The main content area contains a form with two dropdown menus and a submit button.

Canifa
Chào: **Quangtran** ❤️

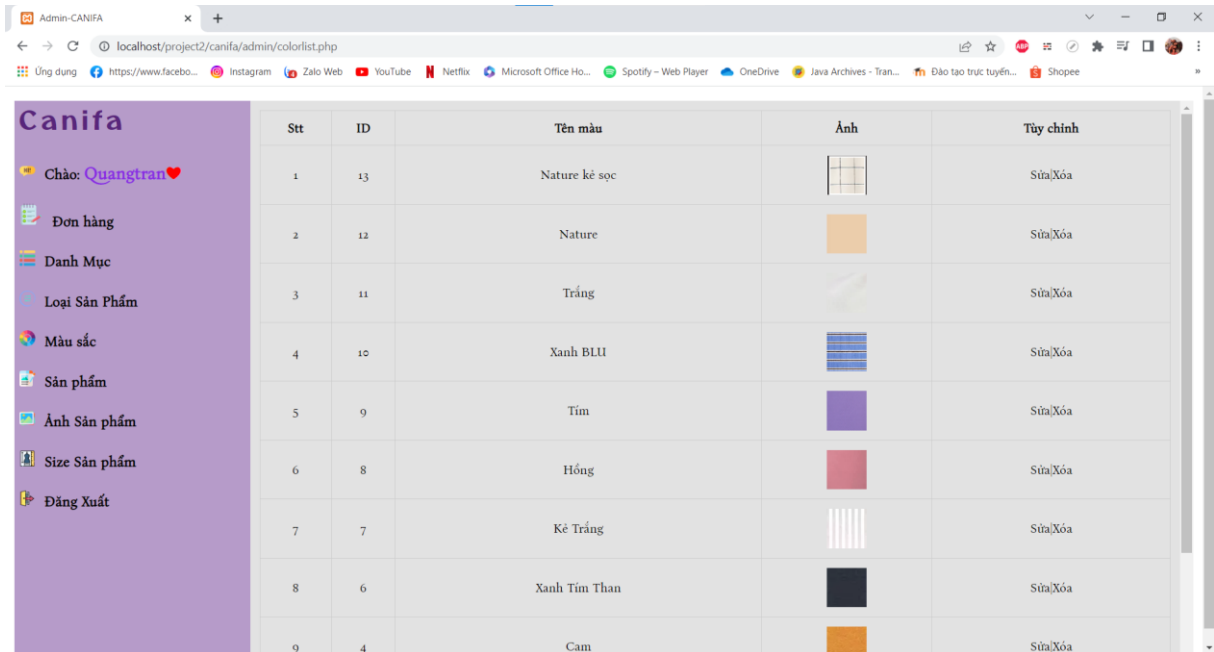
- Đơn hàng
- Danh Mục
- Loại Sản Phẩm**
 - Danh sách
 - Thêm
- Màu sắc
- Sản phẩm
- Ảnh Sản phẩm
- Size Sản phẩm
- Đăng Xuất

Chọn danh mục*
--Chọn--

Vui lòng chọn Loại sản phẩm*

Gửi

9. Danh sách loại màu sắc



Admin-CANIFA

localhost/project2/canifa/admin/colorlist.php

Chào: Quangtran

Đơn hàng

Danh Mục

Loại Sản Phẩm










Màu sắc

Sản phẩm

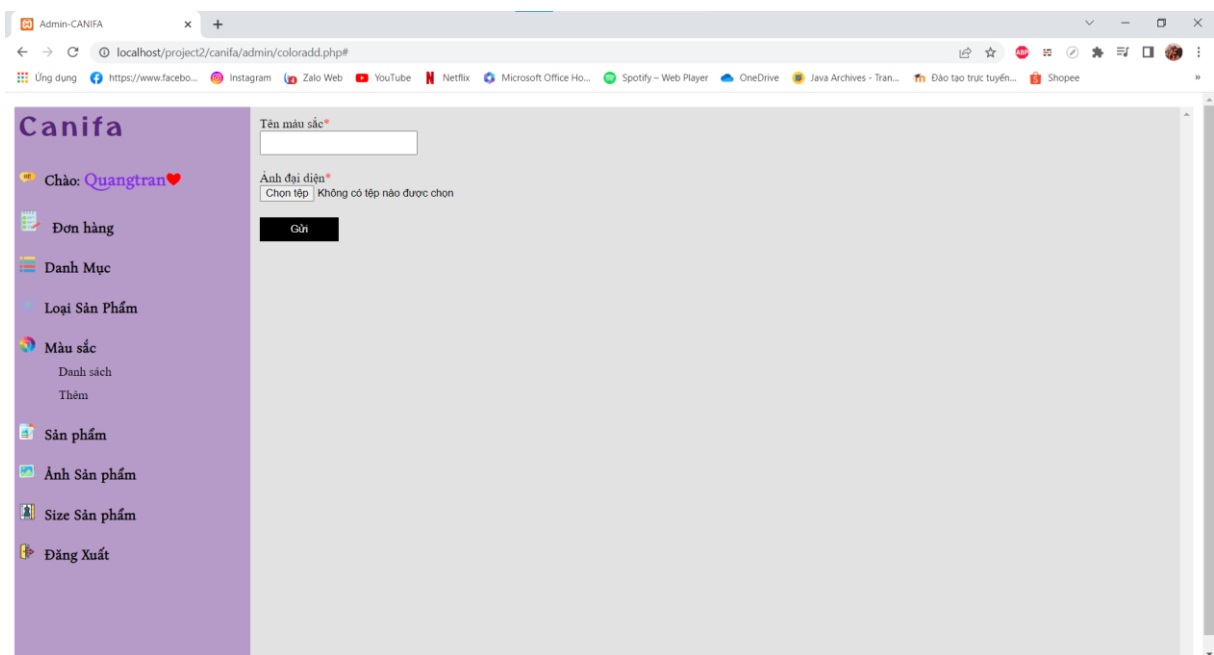
Ảnh Sản phẩm

Size Sản phẩm

Đăng Xuất

Stt	ID	Tên màu	Ảnh	Tùy chỉnh
1	13	Nature kẻ sọc		Sửa/Xóa
2	12	Nature		Sửa/Xóa
3	11	Trắng		Sửa/Xóa
4	10	Xanh BLU		Sửa/Xóa
5	9	Tím		Sửa/Xóa
6	8	Hồng		Sửa/Xóa
7	7	Kẻ Trắng		Sửa/Xóa
8	6	Xanh Tím Than		Sửa/Xóa
9	4	Cam		Sửa/Xóa

10. Thêm loại màu sắc



Admin-CANIFA

localhost/project2/canifa/admin/coloradd.php#

Chào: Quangtran

Đơn hàng

Danh Mục

Loại Sản Phẩm

Màu sắc

Danh sách

Thêm

Sản phẩm

Ảnh Sản phẩm

Size Sản phẩm

Đăng Xuất

Tên màu sắc*

Ảnh đại diện*

Chọn tệp | Không có tệp nào được chọn

Gửi

11. Danh sách sản phẩm

Admin-CANIFA

localhost/project2/canifa/admin/productlist.php#

Ứng dụng

[https://www.facebook...](https://www.facebook.com)
[Instagram](#)
[Zalo Web](#)
[YouTube](#)
[Netflix](#)
[Microsoft Office Ho...](#)
[Spotify - Web Player](#)
[OneDrive](#)
[Java Archives - Tran...](#)
[Đào tạo trực tuyến...](#)
[Shopee](#)

Canifa

Chào: Quangtran

Đơn hàng

Danh Mục

Loại Sản Phẩm

Màu sắc

Sản phẩm

Danh sách

Thêm

Ảnh Sản phẩm

Size Sản phẩm

Đăng Xuất

SttID	Tiêu đề	Mã	Danh mục	Loại sản phẩm	Màu	Giá	Chi tiết	Bảo quản	Ảnh	Ảnh sản phẩm	Size sản phẩm	Tùy chỉnh
1 53	Áo Thun In Họa Tiết...	SP07	TRẺ EM	Bé gái	Nature	249000	- Vải cotton mịn...	Xin lưu ý...		Xem	Xem	Sửa Xóa
2 52	Spy X Family UIT Áo Thun...	SP06	TRẺ EM	Bé gái	Trắng	299000	Phiên bản anime...	Xin lưu ý...		Xem	Xem	Sửa Xóa
3 51	Áo Thun Gân Dáng Lững...	SP05	TRẺ EM	Bé gái	Xanh BLU	249000	Áo phông...	Xin lưu ý...		Xem	Xem	Sửa Xóa
4 50	Đầm Xòe Cotton Cổ V...	SP04	NỮ	Đầm Nữ	Tím	1499000	Từ bộ sưu tập hợp...	Xin lưu ý...		Xem	Xem	Sửa Xóa
5 49	Đầm Kiểu Sơ Mi Vải...	SP02	NỮ	Đầm Nữ	Trắng	399000	- Chất vải cotton...	Xin lưu ý...		Xem	Xem	Sửa Xóa
6 48	Đầm Kiểu Sơ Mi Vải...	SP03	NỮ	Đầm Nữ	Nature kẻ sọc	999000	Từ bộ sưu tập hợp...	Mã sản phẩm...		Xem	Xem	Sửa Xóa
7 45	Áo Thun Gân Kẻ Sọc Cổ...	SP24	NỮ	Áo Nữ	Kẻ Trắng	239000	- Chất liệu thun...	Xin lưu ý...		Xem	Xem	Sửa Xóa
8 44	Áo Thun Supima Cotton Cổ...	SP23	NỮ	Áo Nữ	Nature	199000	- Vải Jersey được...	Xin lưu ý...		Xem	Xem	Sửa Xóa

12. Thêm sản phẩm

Admin-CANIFA

localhost/project2/canifa/admin/productadd.php#

Ứng dụng

[https://www.facebook...](https://www.facebook.com)
[Instagram](#)
[Zalo Web](#)
[YouTube](#)
[Netflix](#)
[Microsoft Office Ho...](#)
[Spotify - Web Player](#)
[OneDrive](#)
[Java Archives - Tran...](#)
[Đào tạo trực tuyến...](#)
[Shopee](#)

Canifa

Chào: Quangtran

Đơn hàng

Danh Mục

Loại Sản Phẩm

Màu sắc

Sản phẩm

Danh sách

Thêm

Ảnh Sản phẩm

Size Sản phẩm

Đăng Xuất

Tên sản phẩm*

Mã sản phẩm*

Chọn danh mục*

Chọn Loại sản phẩm*

Chọn Màu sản phẩm*

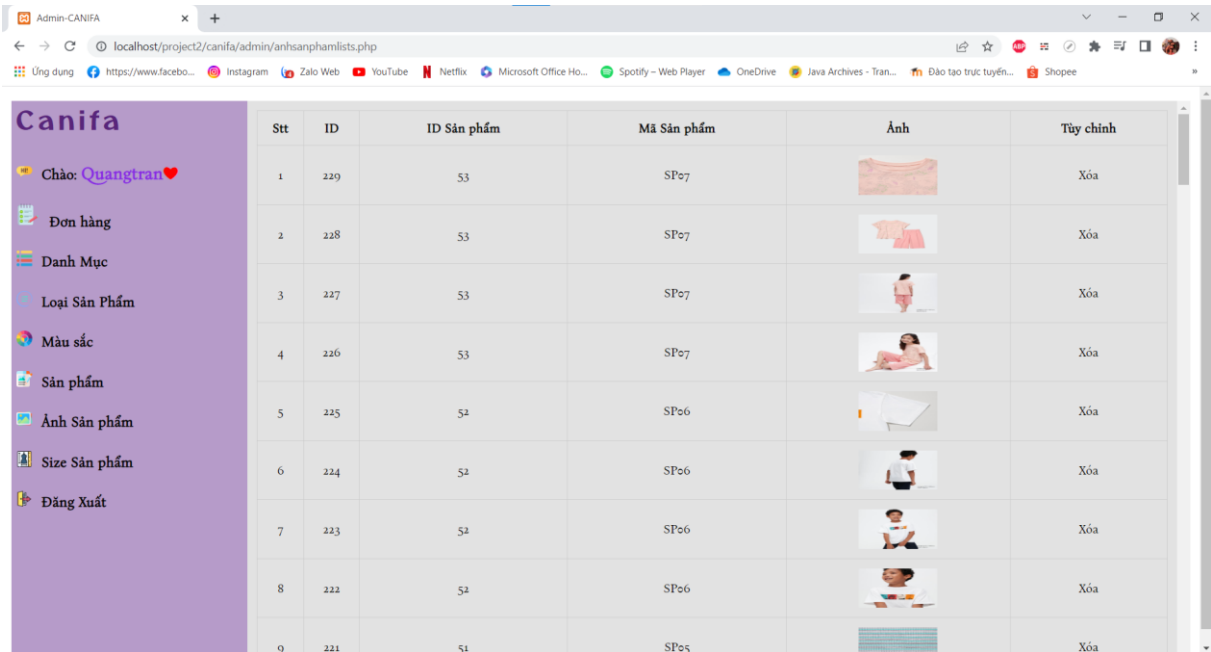
Chọn Size sản phẩm*

S ☐ M ☐ L ☐ XL ☐ XXL ☐

Giá sản phẩm*

Chi tiết*

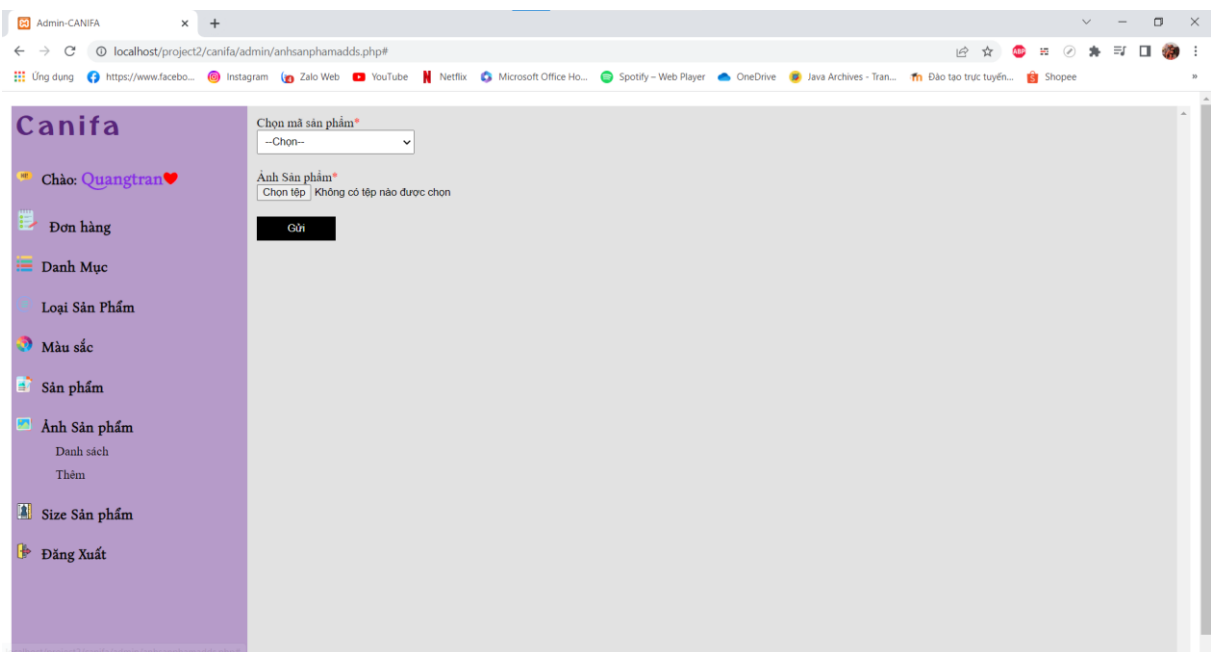
13. Danh sách ảnh sản phẩm



The screenshot shows the Canifa admin interface. On the left is a purple sidebar with the Canifa logo and a list of menu items: Chào: Quangtran, Đơn hàng, Danh Mục, Loại Sản Phẩm, Màu sắc, Sản phẩm, Ảnh Sản phẩm, Size Sản phẩm, and Đăng Xuất. The main area displays a table with 9 rows of product images. Each row contains a serial number (Stt), ID, product name (ID Sản phẩm), product code (Mã Sản phẩm), a thumbnail image, and an edit/delete action (Tùy chỉnh).

Stt	ID	ID Sản phẩm	Mã Sản phẩm	Ảnh	Tùy chỉnh
1	229	S3	SP07		Xóa
2	228	S3	SP07		Xóa
3	227	S3	SP07		Xóa
4	226	S3	SP07		Xóa
5	225	S2	SP06		Xóa
6	224	S2	SP06		Xóa
7	223	S2	SP06		Xóa
8	222	S2	SP06		Xóa
9	221	S1	SP05		Xóa

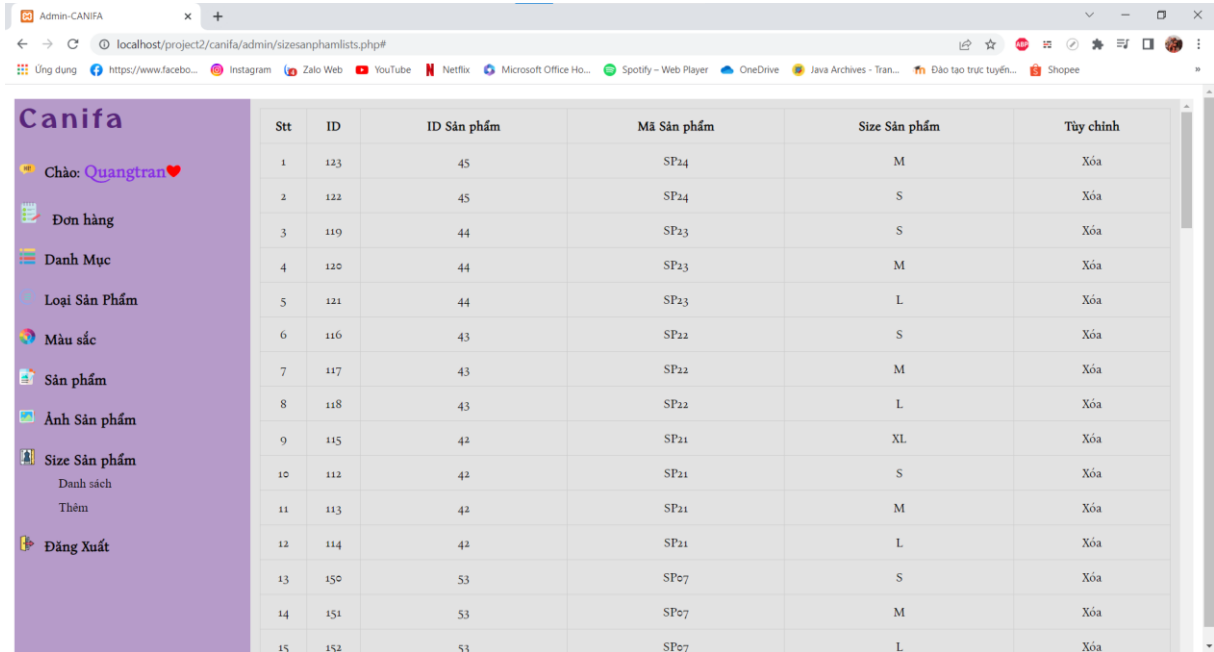
14. Thêm ảnh sản phẩm



The screenshot shows the Canifa admin interface with the 'Thêm ảnh sản phẩm' (Add Product Image) form. The sidebar is the same as in the previous screenshot. The main area contains a form with the following fields:

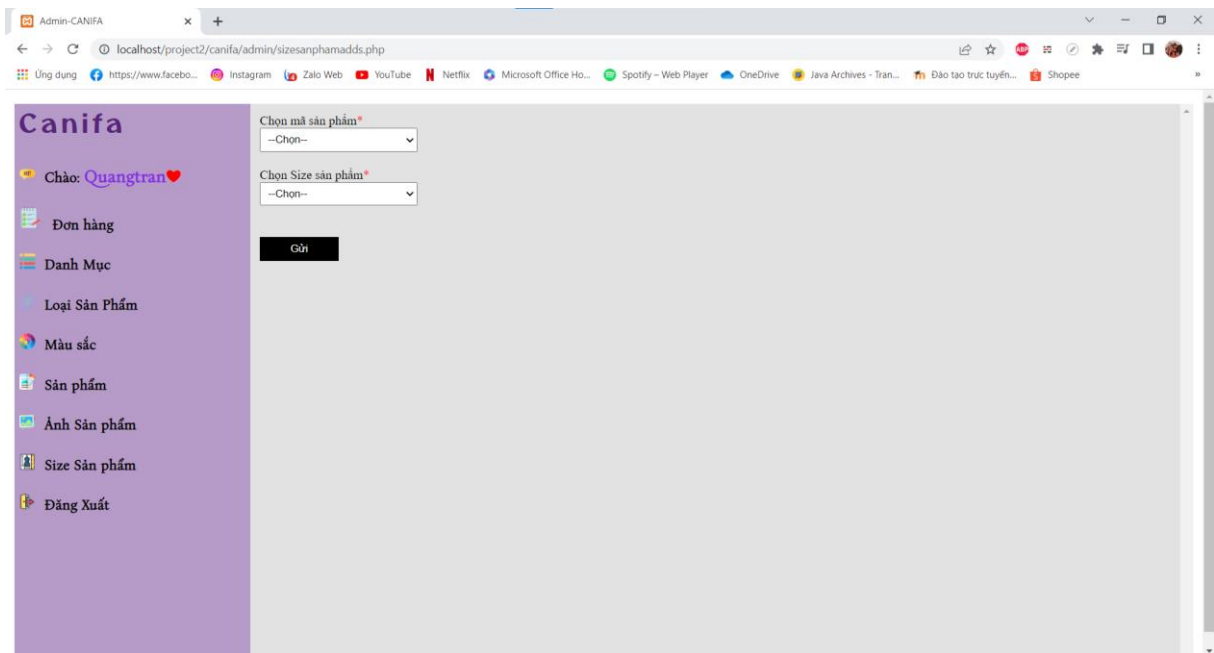
- Chọn mã sản phẩm***: A dropdown menu with the option '-Chọn-'.
- Ảnh Sản phẩm***: A text input field with the placeholder 'Chọn tệp' and a message 'Không có tệp nào được chọn'.
- Gửi**: A black button to submit the form.

15. Danh sách size sản phẩm



Stt	ID	ID Sản phẩm	Mã Sản phẩm	Size Sản phẩm	Tùy chỉnh
1	123	45	SP24	M	Xóa
2	122	45	SP24	S	Xóa
3	119	44	SP23	S	Xóa
4	120	44	SP23	M	Xóa
5	121	44	SP23	L	Xóa
6	116	43	SP22	S	Xóa
7	117	43	SP22	M	Xóa
8	118	43	SP22	L	Xóa
9	115	42	SP21	XL	Xóa
10	112	42	SP21	S	Xóa
11	113	42	SP21	M	Xóa
12	114	42	SP21	L	Xóa
13	150	53	SP07	S	Xóa
14	151	53	SP07	M	Xóa
15	152	53	SP07	L	Xóa

16. Thêm size sản phẩm



Chọn mã sản phẩm*

--Chọn--

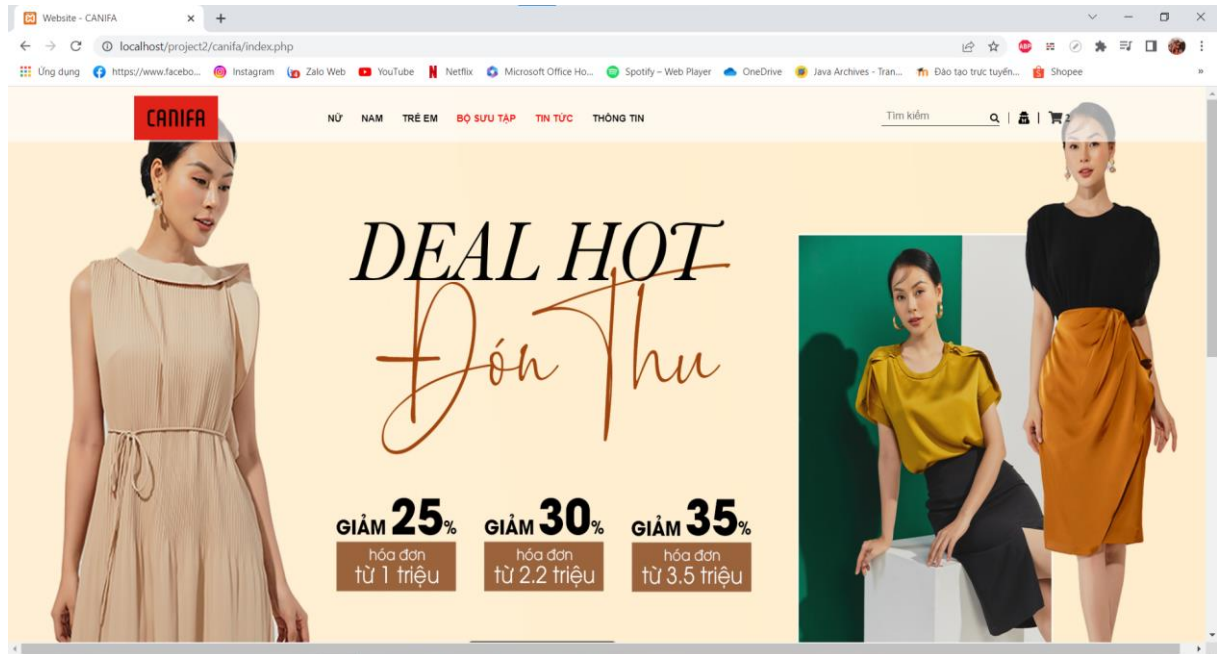
Chọn Size sản phẩm*

--Chọn--

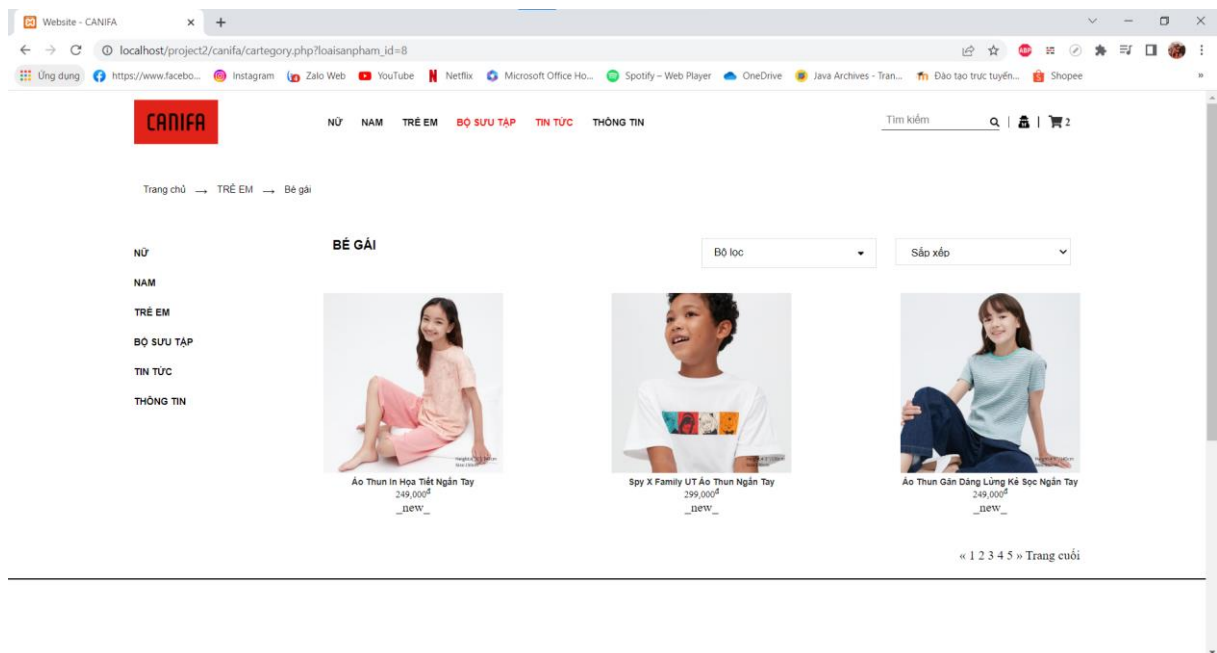
Gửi

II. Trang người dùng

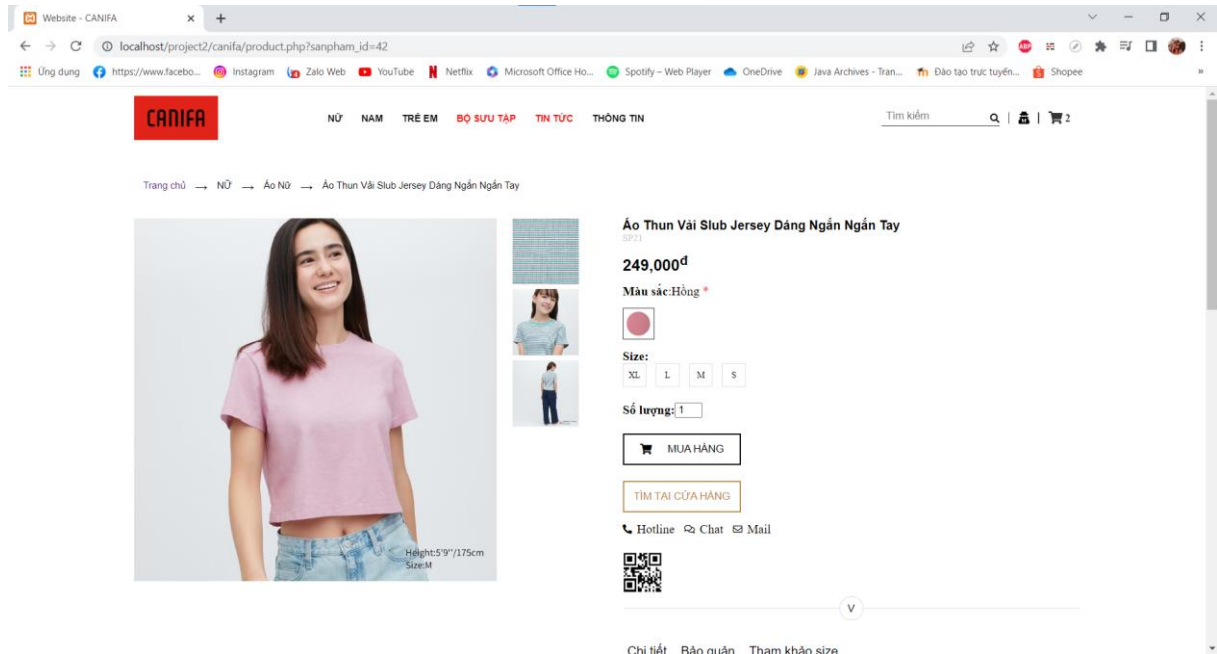
1. Trang chủ



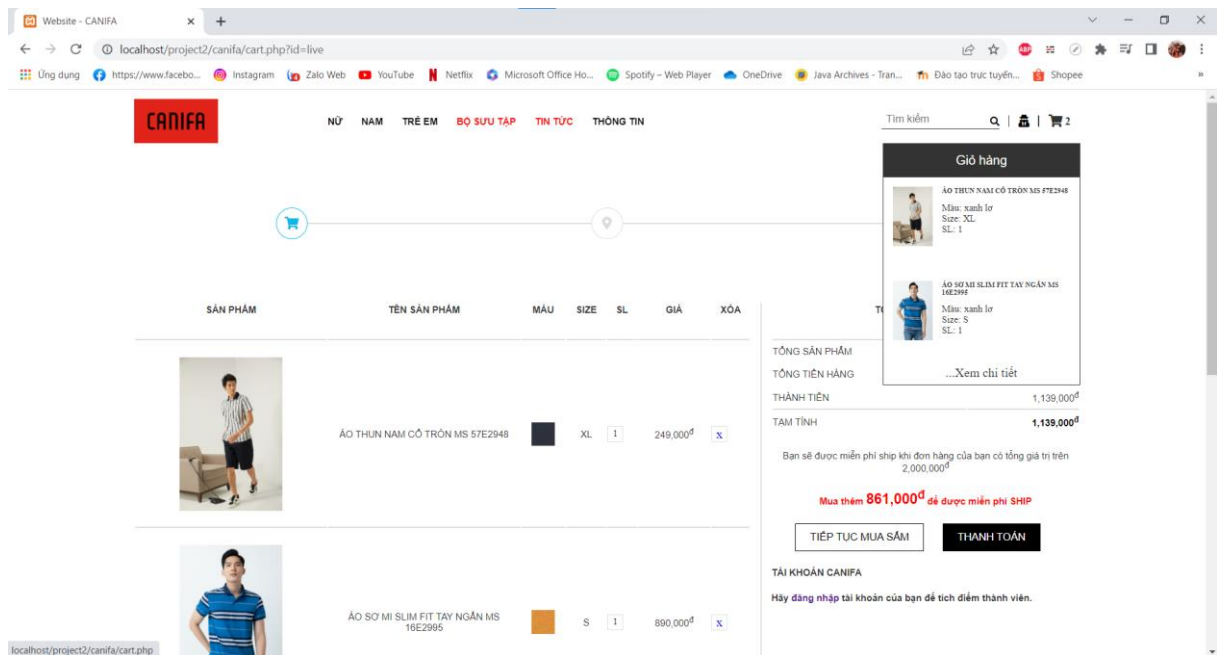
2. Trang sản phẩm



3. Trang chi tiết sản phẩm



4. Trang giỏ hàng



5. Trang thanh toán

CANIFA

NỮNAMTRẺ EM**BỘ SƯU TẬP**TIN TỨCTHÔNG TIN

Tìm kiếm

SẢN PHẨM

TÊN SẢN PHẨM


MÀU

SIZE

SL

GIÁ

XÓA



ÁO SƠ MI TRẮNG BAMBOO MS 16E2975

L

1

790,000đ

X

TỔNG TIỀN GIỎ HÀNG

TỔNG SẢN PHẨM1

TỔNG TIỀN HÀNG790,000đ

THÀNH TIỀN790,000đ

TAM TÍNH790,000đ

Bạn sẽ được miễn phí ship khi đơn hàng của bạn có tổng giá trị trên 2,000,000đ

Mua thêm 1,210,000đ để được miễn phí SHIP

TIẾP TỤC MUA SẮM

THANH TOÁN

TÀI KHOẢN CANIFA

Hãy đăng nhập tài khoản của bạn để tích điểm thành viên.

6. Trang địa chỉ thanh toán

CANIFA

NỮNAMTRẺ EM**BỘ SƯU TẬP**TIN TỨCTHÔNG TIN

Tìm kiếm

Vui lòng chọn địa chỉ giao hàng

Đăng nhập (Nếu bạn đã có tài khoản của CANIFA)

Khách lẻ (Nếu bạn không muốn lưu lại thông tin)

Đăng ký (Tạo mới tài khoản với thông tin bên dưới)

Họ tên *

Tỉnh/Tp *

Chon Tỉnh/Tp

Phường/Xã *

Chon Phường/Xã

Địa chỉ *

Điện thoại *

Quận/Huyện *

Chon Quận/Huyện

<< Quay lại giỏ hàng

THANH TOÁN VÀ GIAO HÀNG

Tên sản phẩm

Đơn giá

Số lượng

Thành tiền

ÁO SƠ MI TRẮNG BAMBOO MS 16E2975

790,000

1

790,000đ

Tổng

790,000đ

Tổng tiền hàng

790,000đ

7. Trang phương thức thanh toán

Website - CANIFA

localhost/project2/canifa/payment.php

Ứng dụnghttps://www.facebo...InstagramZalo WebYouTubeNetflixMicrosoft Office Ho...Spotify - Web PlayerOneDriveJava Archives - Tran...Đào tạo trực tuyến...Shopee

CANIFA

NỮNAMTRẺ EMBỘ SƯU TẬP**TIN TỨC**THÔNG TIN

Tìm kiếm

Phương thức giao hàng

☒ Giao hàng chuyển phát nhanh

Phương thức thanh toán

Mọi giao dịch đều được bảo mật và mã hóa. Thông tin thẻ tín dụng sẽ không bao giờ được lưu lại.

☐ Thanh toán bằng thẻ tín dụng(OnePay)

VISA

☐ Thanh toán bằng thẻ ATM(OnePay)

VIBHDetc...

☐ Thanh toán Momo

☒ Thu tiền tận nơi

Mã giảm giá/Quà tặng

Mã công tác viên

Chọn mã nhân viên thân thiết

Tên sản phẩm	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
ÁO SƠ MI TRẮNG BAMBOO MS 19E2975	790.000	1	790.000đ
Tổng			790.000đ
Tổng tiền hàng			790.000đ

HOÀN THÀNH

8. Trang thông báo thanh toán

Website - CANIFA

localhost/project2/canifa/success.php

Ứng dụnghttps://www.facebo...InstagramZalo WebYouTubeNetflixMicrosoft Office Ho...Spotify - Web PlayerOneDriveJava Archives - Tran...Đào tạo trực tuyến...Shopee

CANIFA

NỮNAMTRẺ EMBỘ SƯU TẬP**TIN TỨC**THÔNG TIN

Tìm kiếm

ĐẶT HÀNG THÀNH CÔNG

Chào **Tùng**, đơn hàng của bạn với mã **CANIFAfbvjolic** đã được đặt thành công.
Đơn hàng của bạn đã được xác nhận tự động.
Hiện tại do đang trong Chương trình Sale lớn, đơn hàng của quý khách sẽ gửi chậm hơn so với thời gian dự kiến từ 5-10 ngày. Rất mong quý khách thông cảm vì sự bất tiện này!
(Lưu ý: CANIFA sẽ không gọi xác nhận đơn hàng, đơn hàng được xử lý tự động và sẽ giao cho bạn trong thời sớm nhất)
Cảm ơn **Tùng** đã tin dùng sản phẩm của CANIFA.

XEM CHI TIẾT ĐƠN HÀNG

TIẾP TỤC MUA SẮM

Mọi thắc mắc quý khách vui lòng liên hệ hotline **0385 800 911** hoặc chat với kênh hỗ trợ trên website để được hỗ trợ nhanh nhất.

Tải ứng dụng CANIFA

Tải về trên App Store

TẢI NÓI DÙNG TRÊN Google Play

Nhận bản tin CANIFA